

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00505

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 12 202304

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10157100	NGUYỄN THỊ MY	LY	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10157101	PHẠM THỊ KHÁNH	LY	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10157106	PHÍ HƯƠNG	MAI	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10157107	NGUYỄN TUẤN	MẠNH	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10157109	ĐĂNG CÔNG	MINH	DH10DL		5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10157110	TRẦN THANH	MINH	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10157112	TƯỜNG THỰC	MỸ	DH10DL		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10157116	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	DH10DL		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10157119	LÊ THỊ KIM	NGÂN	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10157120	LÝ THẢO	NGÂN	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10157123	LÊ VĂN	NGHĨA	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10157124	VÕ THỊ MỸ	NGỌC	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10157125	ĐĂNG MINH	NGUYÊN	DH10DL		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10157126	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	DH10DL		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10157131	DƯƠNG THỊ MỸ	NHÌ	DH10DL		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10157137	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10157140	TRẦN THỊ NI	NI	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10157141	DƯƠNG THỊ KIM	OANH	DH10DL			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm 12/2010

(ký)
HS Nguyễn Vinh Lan

(ký) Trần Văn Hùng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00505

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 12

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10157142	LÀO VĂN	PHẦN	DH10DL		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
20	10157145	ĐỖ PHI	PHÚC	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
21	10157148	LÝ HOÀNG	PHÚC	DH10DL		8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
22	10157151	BÙI THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10157152	PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10157153	NGÔ MINH	QUÂN	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10157154	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	DH10DL		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
26	10157158	VÕ BÁ	TÀI	DH10DL		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
27	10157160	HOÀNG THỊ BẮNG	TÂM	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10157161	NGUYỄN THỊ ĐAN	TÂM	DH10DL		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10157165	NGUYỄN HOÀI	THANH	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10157167	ĐẶNG NGUYỄN DẠ	THẢO	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10157169	LÊ THỊ BÉ	THẢO	DH10DL		5,6	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
32	10157173	TÔ HỒNG	THẨM	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10157174	TRẦN HUỲNH	THẨM	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10157175	NGUYỄN THỊ THU	THÂN	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10157179	TRẦN THỊ KIM	THỊ	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10157183	HỒ THỊ KIM	THOA	DH10DL			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Le

ThS. Nguyễn Vinh Linh

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Hùng

Ngày tháng năm

12/12/2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 12

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày
Nam Thành

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 11

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10157004	VÕ THỊ THU	AN	DH10DL		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10157005	CHU TUẤN	ANH	DH10DL		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10157008	PHẠM THỊ KIM	ANH	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10157013	ĐINH TRUNG	CANG	DH10DL		9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10157014	NÔNG VĂN	CÁNH	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10157016	NGUYỄN THỊ KIM	CHÂU	DH10DL			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10157017	VÕ THỊ	CHÂU	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10157018	LÊ THỊ KIM	CHI	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10157021	ĐOÀN VĂN	CHIẾN	DH10DL		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10157022	NGUYỄN VĂN	CHIẾN	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10157024	NGUYỄN THỊ	CHUNG	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10157028	LÊ HUY	CƯỜNG	DH10DL		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10157030	NGUYỄN XUÂN	DU	DH10DL		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10157033	NGUYỄN HOÀNG	DUY	DH10DL		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10157039	TRẦN VĂN	ĐẠT	DH10DL		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10157041	TRƯƠNG ĐOÀN	ĐỊNH	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10157045	NGUYỄN THỊ HỒNG	GÃM	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10157049	LÊ VĂN NGỌC	HANH	DH10DL			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Gán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

ThS. Nguyễn Vinh Lực

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 11

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10157050	ĐĂNG THỊ NHƯ	HÀ	DH10DL		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10157054	NGUYỄN SONG	HÀO	DH10DL		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10157056	NGUYỄN VŨ	HÀO	DH10DL		7,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10157057	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10DL		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10157058	PHẠM THỊ NHƯ	HẠNH	DH10DL		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10157059	VŨ THỊ	HẠNH	DH10DL		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10157061	LÊ THỊ MỸ	HIỂN	DH10DL		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10157066	LÊ QUANG	HÒA	DH10DL		6,2	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10157068	NGUYỄN LONG	HỒ	DH10DL		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10157070	HOÀNG THỊ KIM	HUỆ	DH10DL		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10157074	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	DH10DL		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10157078	NGUYỄN TRẦN QUỐC	KHÁNH	DH10DL		6,2	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10157080	VÕ CHÂU VIỆT	KHUÊ	DH10DL		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10157084	NGUYỄN THỊ	LÉN	DH10DL		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10157085	NGUYỄN THỊ CẨM	LỆ	DH10DL		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10157086	HUỲNH THỊ BÍCH	LIÊM	DH10DL		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10157087	ĐĂNG THỊ	LIỀU	DH10DL		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10157089	NGUYỄN THỊ TIẾU	LINH	DH10DL		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu
ThS. Nguyễn Văn Linh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 11

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cáp bô coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

16

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00506

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 13

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vàng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vàng tròn cho điểm thập phân
1	10157192	PHẠM THỊ KIM	THƯƠNG	DH10DL		5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10157193	CHU HIẾU	TIỀN	DH10DL		9,4	(V) 0 1 5 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	10157197	NGUYỄN DUY	TÍN	DH10DL		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	10157199	BÙI THỊ THU	TRANG	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10157201	HOÀNG THỊ QUỲNH	TRANG	DH10DL			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10157204	NGUYỄN THÀNH VÂN	TRANG	DH10DL		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	10157207	TRẦN THỊ KIỀU	TRANG	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10157210	BÙI THỊ BẢO	TRÂM	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10157211	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	DH10DL		5,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
10	10157212	HUỲNH THỊ HUYỀN	TRÂN	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10157213	VÕ NGỌC	TRÂN	DH10DL		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
12	10157218	NGUYỄN NHƯ	TRƯỜNG	DH10DL		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
13	10157221	PHAN THANH	TUYỀN	DH10DL		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10157224	HOÀNG THỊ CẨM	TÚ	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10157226	NGUYỄN HOÀNG CẨM	TÚ	DH10DL		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10157227	NGUYỄN	TƯ	DH10DL		5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10157231	LÊ VĂN	VĨNH	DH10DL		5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10157233	LÊ HÙNG	VƯƠNG	DH10DL		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Văn Hùng

Ngày tháng 12 năm 2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00506

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 13

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2010

1

ThS. Nguyễn Vinh Lai

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa DC - 23

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10116002	PHAN THIỀN	AN	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10116003	MAI THỊ VÂN	ANH	DH10NT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10116007	TRƯƠNG THIỆN	BẰNG	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10116008	LÊ VŨ HÒA	BÌNH	DH10NT			(*) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10116015	PHAN VĂN	CƯỜNG	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10116022	VŨ THỊ	DUYỀN	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10116025	NGÔ TẤN	ĐẠI	DH10NT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10116031	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	DH10NT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10116032	PHẠM THANH	GIANG	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10116037	PHẠM KIM	HẠNH	DH10NT			(*) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10116038	MAI HƯNG	HẬU	DH10NT		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10116046	PHẠM THẾ	HOAN	DH10NT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10116048	THÂN TRỌNG	HÒA	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10116051	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH10NT			(*) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10116054	NGÔ THỊ	HUỆ	DH10NT			(*) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10116055	HUỲNH QUỐC	HUY	DH10NT			(*) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10116060	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10116061	LÊ ANH	KHOA	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm 2010

Can
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Trần Hữu Bằng *New*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 23

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10116064	TRƯƠNG MINH	LÂU	DH10NT		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10116066	TRỊNH THỊ	LIỄU	DH10NT		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10116067	HUỲNH VĂN	LINH	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10116070	VÕ HÙNG	LINH	DH10NT		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10116071	NGÔ NHẤT	LONG	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10116075	NGUYỄN THỊ HUỲNH	MAI	DH10NT		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10116077	NGUYỄN THÁO	MY	DH10NT		7,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10116084	HỒ THỊ	NGUYỆT	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10116086	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10116087	TRẦN HOÀI	NHÂN	DH10NT		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10116090	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	DH10NT		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10116091	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10NT		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10116092	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10116093	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10116094	LÊ HỒNG	PHONG	DH10NT		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10116096	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH10NT		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10116099	VÕ TRẦN NHẬT	PHƯƠNG	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10116105	HUỲNH TẤN	SANG	DH10NT		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 18

Ngày tháng năm

Lam
HS. Nguyễn Vinh Linh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 23

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10116106	NGUYỄN THANH	SƯƠNG	DH10NT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10116107	CHÂU THANH	SỨ	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10116112	TRẦN VĂN	TÂM	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10116119	LÊ XUÂN	THÀNH	DH10NT			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10116126	VÕ VĂN	THIỆN	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10116128	CHÂU THỊ KIM	THOA	DH10NT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	10116131	LÊ THỊ	THỦY	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10116133	ĐÀNG THỊ ANH	THỦ	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10116135	NGUYỄN	TIẾN	DH10NT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10116141	NGUYỄN QUỐC	TOÁN	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10116144	NGUYỄN NHẬT	TRÂM	DH10NT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10116147	VŨ VIỆT	TRÍ	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10116154	LÊ THANH	TÙNG	DH10NT			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10116155	PHẠM THANH	TÙNG	DH10NT			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	10116156	NGUYỄN THANH	TÚ	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10116161	NGUYỄN NHƯ	Ý	DH10NT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10116162	NGUYỄN QUỐC GIA	HƯNG	DH10NT			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10116163	TRẦN KHÁNH	TRÀ	DH10NT		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm 2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 23

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2010

10

Ths. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 27

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10160005	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	DH10TK		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10160008	PHAN CÔNG	ANH	DH10TK		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10160010	VÕ NGỌC	BÂN	DH10TK			(.) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10160011	CAO THỊ NGỌC	BÍCH	DH10TK		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10160013	HUỲNH	CHI	DH10TK		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10160015	PHẠM HỒNG	DÂN	DH10TK		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10160017	HUỲNH PHƯƠNG	DUNG	DH10TK		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10160022	BÙI ANH	ĐỨC	DH10TK		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10160027	LÊ ĐIỂM	HẰNG	DH10TK		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10160034	NGUYỄN THỊ XUÂN	HIẾU	DH10TK		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10160035	PHAN THANH	HIỆP	DH10TK		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10160036	HUỲNH CÔNG	HOÀNG	DH10TK		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10160037	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	DH10TK		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10160040	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH10TK		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10160041	ĐINH BÀ	HƯU	DH10TK		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10160042	ĐINH HỮU	KHÁNH	DH10TK		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10160043	HOÀNG VĂN	KHÁNH	DH10TK		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10160044	NGUYỄN XUÂN	KHOA	DH10TK			(.) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm 2010
Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 27

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10160045	NGUYỄN NGỌC KHỜI	DH10TK			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10160047	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	KIỀU	DH10TK		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10160052	BÙI THỊ LONG	DH10TK			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10160053	THIẾU ĐẠI LỘC	DH10TK			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10160055	VŨ HOÀNG MINH	DH10TK			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10160057	NGUYỄN SƠN NAM	DH10TK			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10160059	BÙI HỮU NGÂN	DH10TK			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10160060	NGUYỄN KIM NGÂN	DH10TK			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10160068	PHẠM VĂN NGUYÊN	DH10TK			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10160070	HUỲNH THANH NHÃ	DH10TK			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10160074	NGUYỄN LÊ KIỀU OANH	DH10TK			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10160078	HỒ THẮNG PHÚC	DH10TK			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10160079	TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG	DH10TK			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10160082	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	DH10TK			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10160092	NGÔ HỒNG TÂM	DH10TK			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10160101	NGUYỄN DUY THÂN	DH10TK				(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10160102	NGUYỄN VĂN THỊ	DH10TK			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10160103	NGUYỄN VĂN THIỆN	DH10TK			5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2010

1

ThS. Nguyễn Vinh Linh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 27

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00517

Trang 3/7

Số bài: Số tờ:

Cán bộ cai thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cáp hô chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lee

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Mã nhân dang 00518

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 28

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 19 năm 2010

Lan
Ths. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 26

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10132001	NGUYỄN THỊ KIM	CHÂU	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10132005	VÕ THỊ DIỄM	MI	DH10SP			(.) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10132007	NGUYỄN HOÀI	NHÂN	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10132019	PHẠM NGỌC	VỊNH	DH10SP		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10132020	KIM THỊ CẨM	NGUYÊN	DH10SP		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10132021	MAI THANH	TAM	DH10SP		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10132022	THIỀN THỊ NGỌC	MINH	DH10SP		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10132023	HOÀNG THỊ NGỌC	ÁNH	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10132026	NGUYỄN BÁ TÙNG	SANG	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10132027	VÕ THÀNH	LONG	DH10SP		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10132028	ĐINH THỊ	CÚC	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10132030	PHẠM TUẤN	VŨ	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10132031	NGUYỄN MINH	DUNG	DH10SP		9,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10132032	NGUYỄN THỊ THU	LƯÚ	DH10SP			(.) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10132037	NGUYỄN THANH	NGA	DH10SP		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10132038	NGUYỄN THỊ BÍCH	VIỆT	DH10SP		8,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10132042	VÕ THỊ THỦY NHƯ	NGUYỄN	DH10SP		9,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(.) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2019

ThS. Nguyễn Vinh Lai



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 01

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00498

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09126108	NGUYỄN THỊ THẢO	LINH	DH09SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08160088	NGUYỄN KHÁNH	LINH	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09125020	NGUYỄN CAO	CƯỜNG	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10125001	NGUYỄN THỊ	HIỀN	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10125003	NGUYỄN THỊ VIỆT	AN	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10125004	LIỄU NGUYỄN HUYỀN	ANH	DH10BQ		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10125007	NGUYỄN MỸ	ÁI	DH10BQ		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10125008	LƯƠNG THỊ	ÁNH	DH10BQ		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10125009	NGUYỄN THỊ	ÁNH	DH10BQ		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10125011	NGUYỄN LƯU	BẢO	DH10BQ		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10125012	TRƯỜNG QUANG	BIN	DH10BQ		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10125013	PHAN THỊ THANH	BÌNH	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10125019	ĐÀO THỊ MỸ	CHI	DH10BQ		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10125021	TRẦN ĐÌNH	CHÍNH	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10125028	TRẦN THỊ MỸ	ĐIỂM	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10125029	TRẦN MỸ	DIỆU	DH10BQ		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10125030	LŨ THỊ THANH	ĐIƯU	DH10BQ		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10125032	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

(Lan)

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Tr�n Nguyễn Văn Đứy

Ngày 10 tháng 12 năm 2010



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 01

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00498

Trang 2/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10125033	VÕ THỊ BÍCH	DUNG	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10125034	ĐẶNG THỊ	DUYÊN	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10125045	NGUYỄN THỊ	ĐỨC	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10125046	HOÀNG THỊ	GIANG	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10125048	ĐOÀN THỊ	HÀ	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10125051	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10125052	DƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10125053	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10125056	LÊ THỊ DIỆU	HIỀN	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10125063	SÁI THỊ	HOÀI	DH10BQ		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10125066	TRẦN XUÂN	HOÀNG	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10125067	CAO THỊ	HỒNG	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10125068	NGUYỄN VĂN	HUY	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10125072	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH10BQ		4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10125073	TRẦN THỊ	HƯƠNG	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10125076	LƠMU	JUNI	DH10BQ		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10125077	TRẦN THỊ	KHA	DH10BQ		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10125078	PHAN ĐIỀN	KHÀ	DH10BQ		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

lan

Ms. Nguyễn Văn Đặng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Mã nhận dạng 00498

Trang 3/7

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 01

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10125080	VÕ TẤN KHOÁT	DH10BQ				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10125082	VÕ VĂN KIÊN	DH10BQ			8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10125083	NGÔ THỊ KIỀU	DH10BQ			7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10125087	ĐÀNG THỊ MỸ	LỆ	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10125089	NGUYỄN MAI THÙY	LINH	DH10BQ			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10125100	LÊ HOÀNG TRÚC	LY	DH10BQ		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	10125103	LÊ HÙNG MINH	DH10BQ			6,0	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10125105	NGUYỄN THỊ MỸ	DH10BQ			7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10125108	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	DH10BQ		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10125111	NGUYỄN THỊ NGỌT	DH10BQ			6,0	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10125113	HOÀNG THỊ NGUYỆT	DH10BQ			7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10125114	LÊ ĐỨC NHÃ	DH10BQ			8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10125115	NGUYỄN THỊ NHÂM	DH10BQ			7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10125117	NGÔ TIẾU NHI	DH10BQ			8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	10125120	TRẦN VĂN NHIỀU	DH10BQ			7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10125122	LÊ NGỌC HOÀNG	NHUNG	DH10BQ		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10125125	VÕ THỊ NHUNG	DH10BQ			8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10125127	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	DH10BQ		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Văn Lan

Trưởng Nguyễn Văn Đông



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 01

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00498

Trang 4/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10125128	PHAN TRƯỜNG PHI	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	10125134	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	10125136	LÂM THỊ NGỌC PHƯƠNG	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	10125137	LƯU THỊ PHƯƠNG	DH10BQ			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10125139	PHẠM ĐĂNG QUANG	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	10125140	TRẦN XUÂN QUANG	DH10BQ			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	10125141	NGUYỄN THỊ NHƯ QUANH	DH10BQ			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	10125142	TRẦN THỊ QUYỀN	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	10125144	LÊ NGUYỄN TRÚC QUỲNH	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	10125146	NGUYỄN THANH TÂY	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10125147	NGUYỄN THỊ XUÂN THANH	DH10BQ			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10125153	TRẦN QUANG THÁI	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10125154	LÊ QUANG THẮNG	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10125156	BÙI XUÂN THU	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	10125157	LÊ CÔNG THUẬN	DH10BQ			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10125159	VÕ THỊ KIM THUYỀN	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	10125165	NGÔ THỊ CẨM TIỀN	DH10BQ			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	10125166	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	DH10BQ			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. Nguyễn Văn Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010
Trưởng Nguyễn Văn Đông



Mã nhận dạng 00498

Trang 5/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 01

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10125168	LÊ HOÀNG	TÍN	DH10BQ		6,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
74	10125169	ĐĂNG MINH	TRANG	DH10BQ		5,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
75	10125170	NGUYỄN THỊ ĐÀI	TRANG	DH10BQ		7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
76	10125171	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10BQ		8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
77	10125172	PHAN THI KIỀU	TRANG	DH10BQ		7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
78	10125173	TRỊNH THỊ MỸ	TRANG	DH10BQ		4,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
79	10125176	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRÂM	DH10BQ		7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
80	10125179	PHAN MẠNH	TUẤN	DH10BQ		7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
81	10125180	TRẦN NGỌC	TUẤN	DH10BQ		7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
82	10125181	TRẦN THỊ NGỌC	TUYẾN	DH10BQ		5,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
83	10125182	LÊ THỊ	TUYẾN	DH10BQ		8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
84	10125184	ĐỖ THỊ THANH	TÚ	DH10BQ			(● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
85	10125187	HOÀNG THỊ KHÁNH	VÂN	DH10BQ			(● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
86	10125191	HUỲNH ĐÌNH THANH	VIỆT	DH10BQ		8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
87	10125193	TỔNG KIM	VĨNH	DH10BQ			(● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
88	10125202	NGUYỄN THỊ	HIỂN	DH10BQ		8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lâm

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Nguyễn Văn Đông

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 31

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10156003	ĐẶNG THỊ HOÀI	BẮC	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10156004	NGUYỄN THẾ	BÌNH	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10156005	NGUYỄN THỊ BẢO	CHÂU	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10156009	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10156012	TRẦN THÀNH	ĐẠT	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10156015	NGUYỄN NGỌC	GIỎI	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10156018	LÊ THỊ	HẰNG	DH10VT		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10156019	TRẦN THỊ DIỆU	HẰNG	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10156020	LÊ THỊ BÍCH	HIỀN	DH10VT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10156021	LÊ VĂN	HIỀN	DH10VT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10156023	TRẦN THỊ THANH	HIỀN	DH10VT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10156025	PHẠM THỊ	HOÀI	DH10VT		● 0	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
13	10156027	PHẠM THỊ	HUỆ	DH10VT		● 0	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
14	10156029	LÊ THANH	HUY	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10156033	PHẠM NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10156034	LÊ TIẾN	KHOA	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10156045	TRẦN THỊ	NGA	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10156047	HỒ THỊ KIM	NGÂN	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

an

ThS. Nguyễn Văn Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Phát Nguyễn Văn Đông

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 31

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10156049	LÊ MỸ NGỌC	DH10VT			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10156051	ĐỖ NGUYỄN NHẤT	DH10VT			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10156053	HỒ LŨ YẾN	DH10VT			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10156062	PHAN THỊ THỰC QUYÊN	DH10VT			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10156065	TRẦN THỊ THANH	DH10VT			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10156066	TRẦN MỸ CÔNG	DH10VT			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10156067	NGUYỄN KHÔI THÁI	DH10VT				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	(○) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10156069	PHÙNG THỊ XUÂN	DH10VT				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	(○) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10156071	TRƯỜNG THỊ MINH	THƠ	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10156077	TRẦN ANH	THÚ	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10156079	PHẠM PHƯỚC	TOÀN	DH10VT		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10156081	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRANG	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10156086	THI VĂN TUẤN	TÚ	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10156089	HUỲNH THỊ THỦY	VI	DH10VT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10156091	NGUYỄN HOÀNG	Y	DH10VT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	(○) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	(○) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	(○) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Vinh Linh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 04

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10131003	LƯU TUẤN	ANH	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10131004	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10131005	TRẦN GIA	BẢO	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10131007	NGUYỄN TIỀN	CẨM	DH10CH		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10131008	VÕ HỒNG LINH	CHI	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10131010	NGÔ NGỌC	DUY	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10131015	HUỲNH PHI	HÀI	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10131016	TRẦN THỊ	HANH	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10131017	ĐỖ THỊ LỆ	HIỂN	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10131024	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10131027	LÊ THỊ THU	LỆ	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10131028	TRẦN VŨ	LINH	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10131029	NGUYỄN HOÀNG	LONG	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10131031	DƯƠNG HIỀN	MAY	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10131034	HÀ THANH	MỪNG	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10131035	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	MỸ	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10131036	TRƯƠNG KIM	NGÂN	DH10CH		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10131039	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Nguyễn Văn Đông

Ngày 10 tháng 12 năm 2010



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Mã nhận dạng 00499

Trang 2/7

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 04

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10131043	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10131044	NGUYỄN THỊ VÂN	NHI	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10131048	ĐỖ KHẮC THANH	QUANG	DH10CH		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10131050	TRẦN NGỌC	QUÍ	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10131051	HÀ THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10131052	NGUYỄN ĐỨC	QUYỀN	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10131053	NGUYỄN THỊ	THA	DH10CH		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10131057	TẠ DUY	THÔNG	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10131058	THÁI THỊ THANH	THÚY	DH10CH		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10131064	PHẠM MINH	TRÍ	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10131068	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10131069	ĐỖ QUỐC	TUẤN	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10131072	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10131074	LÊ TRẦN ANH	TÚ	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10131075	TRẦN LÊ ĐỨC	TƯỜNG	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10131078	NGÔ THỊ	VÂN	DH10CH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10131080	NGUYỄN THỊ	VUI	DH10CH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10131081	TRẦN TRIỆU	VĨ	DH10CH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

Le

Ths. Nguyễn Văn Đặng

Ths. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 06

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00500

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10111002	NGUYỄN HÙNG TUẤN	ANH	DH10CN			<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10111003	TRƯƠNG NGỌC	ANH	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10111005	PHAM MINH	CHÁNH	DH10CN		7,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10111006	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10111007	TRẦN ĐÌNH	CƯỜNG	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10111008	TRẦN ĐĂNG	CƯỜNG	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10111010	NGUYỄN NGỌC PI GIA	ĐÔN	DH10CN		7,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10111013	NGUYỄN VĂN	HIẾU	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10111014	PHAN VŨ THANH	HÒA	DH10CN			<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10111018	NGUYỄN LONG	HỘI	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10111021	PHẠM VIỆT	KHÁNH	DH10CN		7,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10111022	ĐỖ ĐĂNG	LỢI	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10111024	ĐĂNG KÝ	MÃN	DH10CN		6,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10111027	TRƯƠNG VĂN	MỸ	DH10CN		9,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10111030	ĐÀM VĂN	NỘI	DH10CN		6,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10111033	NGUYỄN ANH	PHƯƠNG	DH10CN		8,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10111038	TRẦN QUỐC	THẮNG	DH10CN		7,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10111040	LÊ NAM	TRUNG	DH10CN		7,0	<input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Văn Đông
Lê

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 06

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10111042	TRỊNH XUÂN TUẤN	DH10CN			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10111043	NGUYỄN HỒNG TUYÊN	DH10CN			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10111045	NGUYỄN MINH VƯƠNG	DH10CN			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10111046	NGUYỄN VĂN HUÂN ĐỨC	DH10CN			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10111048	NGUYỄN THỊ DIỆM	DH10CN			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10111050	NGÔ TRUNG HIẾU	DH10CN			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10111052	PHẠM KHÁNH HUY	DH10CN			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10111053	NGUYỄN VĂN LUÂN	DH10CN			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10111054	LAI NGUYỄN HỒNG NHUNG	DH10TT			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10111055	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	DH10CN			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10111058	NGUYỄN VŨ HOÀNG QUY	DH10CN			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10111060	PHẠM TƯỜNG HUY	DH10CN			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10111062	HỒ THỊ HỒNG THỊNH	DH10CN			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10111064	LÊ HỒNG HÒA	DH10CN			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 12 năm 2010

Lars

ThS. Nguyễn Vinh Lار



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 17

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00510

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10139004	NGUYỄN THỊ THÚY	ANH	DH10HH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10139005	NGUYỄN THỊ YẾN	ANH	DH10HH		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10139006	TRẦN THỊ THẾ	ANH	DH10HH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10139007	CAO THANH ĐẠI	BẢO	DH10HH		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10139008	LÂM CAO QUỐC	BẢO	DH10HH		4,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10139012	NGUYỄN VĂN	BÌNH	DH10HH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10139015	LÊ MINH	CHÁNH	DH10HH		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10139019	VŨ QUANG	CÔNG	DH10HH		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10139020	PHẠM NGỌC	CƯỜNG	DH10HH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10139021	PHẠM CÔNG	DANH	DH10HH		7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10139024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG	DH10HH		9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10139025	HỒ THANH	DUY	DH10HH		5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10139026	NGUYỄN HOÀNG	DUY	DH10HH		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10139027	NGUYỄN NHẤT	DUY	DH10HH		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10139028	NGUYỄN THANH	DUY	DH10HH		9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10139031	BÙI NGUYỄN HƯƠNG	DUYÊN	DH10HH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10139034	TRẦN QUANG	ĐẠI	DH10HH		9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10139035	HUỲNH LÂM	ĐẠT	DH10HH		9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lan

ThS. Nguyễn Văn Lan

ThS. Nguyễn Văn Lan



Mã nhận dạng 00510

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 17

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10139038	NGUYỄN VŨ PHÁT	ĐẠT	DH10HH		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10139040	HUỲNH HỮU MINH	ĐĂNG	DH10HH		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10139044	NGUYỄN DUY	ĐỨC	DH10HH		4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10139045	TRẦN HỮU	ĐỨC	DH10HH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10139048	NGUYỄN VĂN	GIÀU	DH10HH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10139051	NGUYỄN VÕ THU	HÀ	DH10HH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10139055	PHAM THIỆN	HÀO	DH10HH		9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10139056	ĐỖ ĐỨC	HANH	DH10HH		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10139057	PHAN THỊ	HẰNG	DH10HH		9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10139058	TRẦN NGUYỄN THANH	HẰNG	DH10HH		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10139059	PHẠM THỊ THU	HIỀN	DH10HH		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10139061	TRẦN CAO	HIEU	DH10HH		5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10139062	ĐỖ THỊ	HOA	DH10HH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10139063	LÊ VĂN	HOÀN	DH10HH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10139064	LÊ HUY	HOÀNG	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10139065	LÊ MẬU	HOÀNG	DH10HH		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10139068	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	DH10HH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10139070	PHẠM MINH	HOÀNG	DH10HH		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Phạm Thị Bích Vân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 17

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00509

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 16

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10134001	HỒ NGỌC ANH	DH10GB			6,1	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10134003	BÙI VĂN HIỀN	DH10GB			9,3	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
3	10134004	THÁI THỊ HOÀI	DH10GB			6,3	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	10134005	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	DH10GB			7,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
5	10134006	LÊ NỮ TỐ NHI	DH10GB			7,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
6	10134007	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	DH10GB			6,8	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	10134008	HUỲNH CÔNG THÀNH	DH10GB			5,5	(v) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	10134009	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	DH10GB			7,9	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
9	10134010	BÙI THỊ THÚY VÂN	DH10GB			7,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10134011	NGUYỄN PHÚC LONG	DH10GB			8,8	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
11	10134012	NGUYỄN THỊ CẨM	DH10GB			9,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	10134013	NGUYỄN HƯNG	DH10GB			6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10134014	NGUYỄN THỊ THU HÀ	DH10GB			7,4	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	10134015	CAO PHƯƠNG THẢO	DH10GB			7,8	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
15	10134016	LÊ MINH THUẬN	DH10GB			7,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10134018	VĂN THỊ TRUNG NGHIỆP	DH10GB			6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
17	10134019	HUỲNH THỊ KIM QUÝ	DH10GB			7,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10134021	NGUYỄN THỊ MAI	DH10GB			7,4	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

lưu

Phạm Thị Bích Vân

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00509

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 16

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10134022	VÕ THỊ DANH	DH10GB			✓	(● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
20	10134024	VY NAM PHƯƠNG	DH10GB			9,3	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10)	(0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9)
21	10134027	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUỆ	DH10GB		8,1	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9)
22	10134028	ĐỖ PHẠM ÁNH	VIỆT	DH10GB		7,9	(V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●)
23	10134030	NGUYỄN XUÂN KHÁNH		DH10GB		✓	(● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
24	10134031	LÊ THỊ LONG	DH10GB			8,4	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9)
25	10134032	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	DH10GB		8,4	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9)
26	10134033	NGUYỄN THỊ NGỌC	THU	DH10GB		8,1	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9)
27	10134035	NGUYỄN ANH NGUYÊN	DH10GB			8,8	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9)
28	10134036	BÙI HỮU HANH	DH10GB			9,1	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10)	(0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
							(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Le

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Bích Vân

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Mã nhận dạng 00511

Trang 1/7

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 18

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10139076	NGUYỄN VĂN	HỢP	DH10HH		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10139080	NGUYỄN CÔNG	HUY	DH10HH		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 4 5 6 7 8 9
3	10139081	NGUYỄN LÊ BẢO	HUY	DH10HH		5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 9
4	10139083	TRẦN ĐỒNG NHẬT	HUY	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 9
5	10139085	NGUYỄN HUY	HUYỀN	DH10HH		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 9
6	10139087	LÊ HỮU	HÙNG	DH10HH		9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
7	10139091	ĐÀO TIẾN	HÙNG	DH10HH		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 2 4 5 8 7 8 9
8	10139093	LÊ THÚC	HÙNG	DH10HH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 7 8 9 10	0 2 3 4 6 7 8 9
9	10139095	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH10HH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
10	10139098	TRÌNH THỊ DIỆU	HƯƠNG	DH10HH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10139099	LÊ VĂN	HỮU	DH10HH		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8
12	10139102	ĐỖ ĐỨC	KHIÊM	DH10HH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
13	10139106	PHẠM THỊ THÚY	KIỀU	DH10HH		9,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
14	10139108	LÊ HOÀNG	LAM	DH10HH		9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 3 4 6 7 8 9
15	10139113	LÊ VŨ	LINH	DH10HH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 3 4 6 7 8 9
16	10139116	TRẦN HOÀI	LINH	DH10HH		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
17	10139117	PHẠM NGUYÊN ĐĂNG	LONG	DH10HH		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 4 5 6 7 8 9
18	10139118	NGUYỄN THỊ	LỜI	DH10HH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

đu

ThS. Nguyễn Văn Linh

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Phạm Thị Bích Vân

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00511

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 18

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10139119	HÀ VĨNH LỢI	DH10HH			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10139120	VÕ THỊ CHÚC LY	DH10HH			9,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10139121	BÙI THỊ LÝ	DH10HH			8,1	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10139122	HUỲNH TRÚC MAI	DH10HH			7,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10139123	LÊ THỊ THANH MAI	DH10HH			8,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10139124	NGUYỄN VĂN MẠNH	DH10HH			7,1	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10139125	PHAN KIỀU MI	DH10HH			8,1	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10139127	NGUYỄN NGỌC MINH	DH10HH			8,7	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10139131	HỒ THỊ TRÀ MY	DH10HH			8,9	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10139132	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	DH10HH			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10139133	NGUYỄN HOÀI NAM	DH10HH			8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10139134	NGUYỄN THÀNH NAM	DH10HH			9,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10139135	GIANG PHƯƠNG NGA	DH10HH			8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10139136	VŨ THỊ LIÊN NGA	DH10HH			8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10139137	LÊ THỊ HỒNG NGÂN	DH10HH			8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10139138	LÊ THỊ KIM NGÂN	DH10HH			8,1	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10139148	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	DH10HH			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10139151	LÊ THỊ THU NGUYỆT	DH10HH			5,5	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lan

Trần Phạm T. Bích Vân

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 18

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10139152	PHẠM THANH	NHÃ	DH10HH		6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10139156	VÕ VĂN	NHÂN	DH10HH		9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10139157	PHẠM HỒNG	NHẤT	DH10HH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10139158	VÕ THỊ NHƯ NGỌC	NHI	DH10HH		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10139163	TRẦN THỊ BÍCH	NHUNG	DH10HH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10139164	TRẦN VĂN	NIỆM	DH10HH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	10139166	CAO TÙNG	PHI	DH10HH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10139170	LÊ HOÀNG TRỌNG	PHÚ	DH10HH		7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10139172	TRƯƠNG THỊ	PHÚC	DH10HH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10139174	NGUYỄN THANH	PHUNG	DH10HH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10139175	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	DH10HH		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10139177	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	DH10HH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10139179	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	DH10HH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10139180	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	DH10HH		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	10139181	HỒ BẮC	QUANG	DH10HH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10139185	THÂN THỊ	QUYÊN	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10139186	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYỀN	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10139188	NGUYỄN THÀNH	SANG	DH10HH		6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Phan Thị Văn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 18

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00511

Trang 4/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10139190	HUỲNH ĐẠI	SĨ	DH10HH		7,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
56	10139192	TRƯỜNG KHÁNH	SƠN	DH10HH		9,2	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
57	10139194	HUỲNH VŨ LINH	TÂM	DH10HH		5,5	(v) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 8 7 8 9
58	10139196	LƯƠNG ĐỨC	TÂM	DH10HH		5,5	(v) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
59	10139197	NGUYỄN THỊ	TÂM	DH10HH		8,7	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
60	10139198	PHẠM THANH	TÂM	DH10HH		9,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
61	10139199	TRẦN NGUYỄN THANH	TÂM	DH10HH		6,0	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	10139205	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10HH		8,9	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
63	10139207	ĐĂNG QUỐC	THÁI	DH10HH		8,2	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
64	10139211	BẾ NÔNG	THẮNG	DH10HH		5,5	(v) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
65	10139213	PHẠM ANH	THẾ	DH10HH		7,2	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
66	10139215	VƯƠNG HUỲNH	THỊ	DH10HH		7,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10139219	PHÙNG THỊ	THỊ	DH10HH		4,6	(v) 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
68	10139220	LÊ THỊ	THOA	DH10HH		8,9	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
69	10139225	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10HH		9,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10139227	ĐỖ THỊ THU	THỦY	DH10HH		7,4	(v) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	10139228	HUỲNH THỊ THU	THỦY	DH10HH		8,1	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
72	10139230	TRẦN THỊ THANH	THỦY	DH10HH		6,8	(v) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Phạm Thị Bích Vân

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 18

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10139232	CAO NGỌC ANH	THƯ	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
74	10139234	PHẠM ANH	THƯ	DH10HH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
75	10139235	LÊ THỊ HỒNG	THY	DH10HH		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
76	10139236	CAO THỊ MỸ	TIỀN	DH10HH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 8 7 8 9
77	10139237	MAI THỊ THỦY	TIỀN	DH10HH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
78	10139239	TRẦN VĂN	TIỀN	DH10HH		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
79	10139240	PHẠM THÀNH	TÍN	DH10HH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	10139241	VŨ VĂN	TÍNH	DH10HH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	10139242	LÊ BẢO	TOÀN	DH10HH		8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
82	10139243	ĐINH VĂN	TRANG	DH10HH		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
83	10139247	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	DH10HH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
84	10139248	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	DH10HH		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	10139249	PHẠM THỊ THỦY	TRÂM	DH10HH		9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
86	10139250	LƯƠNG THỊ MỸ	TRINH	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
87	10139260	PHẠM NGỌC	TRƯỜNG	DH10HH		6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
88	10139261	THIỀM THỊ	TRƯỜNG	DH10HH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
89	10139262	TRẦN NHẤT	TRƯỜNG	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
90	10139265	ĐÀNG VĂN	TUẤN	DH10HH		6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lin

Ths. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Bùi Thanh T. Bích Vân

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 18

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	10139267	NGUYỄN MINH	TUẤN	DH10HH		9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	10139275	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	DH10HH		9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	10139276	ĐÀO XUÂN	TÙNG	DH10HH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	10139280	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VÂN	DH10HH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	10139282	PHẠM THANH	VÂN	DH10HH		9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	10139283	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	VIÊN	DH10HH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	10139286	NGUYỄN NHẬT	VŨ	DH10HH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	10139287	NGUYỄN TÂN	VŨ	DH10HH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
99	10139289	PHAN THỊ THÀO	XUÂN	DH10HH		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
100	10139294	LÊ THANH	PHONG	DH10HH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

(Lê

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

(Bùi Phạm Túch Văn

Ngày tháng năm



Mã nhận dạng 00529

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 40

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10172003	LÊ KHÁNH	CHÍ	DH10SM		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10172005	LƯU VĂN	CHƯƠNG	DH10SM		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
3	10172006	THÀM LÝ	CÚA	DH10SM		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10172008	ĐÀO THỊ NGỌC	DIỆP	DH10SM		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	10172009	LÊ XUÂN	DOANH	DH10SM		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9
6	10172012	LÊ TRÌNH BÀO	DUY	DH10SM		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10172014	NGUYỄN VĂN TIẾN	DŨNG	DH10SM		9,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	10172015	NGUYỄN ĐOÀN HỮU	ĐỨC	DH10SM		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10172016	PHẠM LÊ BÀO	TRANG	DH10SM		9,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	10172018	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	DH10SM		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
11	10172022	TÙ HỮU	HÒA	DH10SM		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	10172023	ĐĂNG THỊ	HOÀNG	DH10SM		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	10172024	ĐÀO THỊ DIỆP	HUY	DH10SM		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
14	10172027	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	DH10SM		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
15	10172030	ĐỖ THỊ	LIÊN	DH10SM		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
16	10172031	LÊ THỊ BÍCH	LIÊN	DH10SM		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10172033	NGÔ THỊ	NGA	DH10SM		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
18	10172034	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	DH10SM		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thị Bích Vân

Ngày tháng năm



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00529

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 40

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10172036	NGUYỄN TRUNG NGUYÊN	DH10SM			8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10172037	CAO THỊ PHÁP	DH10SM			8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10172038	PHAN TRƯỜNG PHI	DH10SM			7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
22	10172040	PHAN THỊ KIM PHƯỢNG	DH10SM			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
23	10172042	TRƯƠNG VŨ BĂNG SA	DH10SM			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10172044	LƯƠNG ĐỨC SÃM	DH10SM			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
25	10172049	TRẦN CÔNG TÀI	DH10SM			8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
26	10172050	TRẦN ĐÌNH BẢO TÂM	DH10SM			8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
27	10172053	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	DH10SM			8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
28	10172054	TRƯƠNG ĐẠI THẠNH	DH10SM			8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
29	10172056	HUỲNH THỊ MỘNG THÚY	DH10SM			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
30	10172057	TRẦN THỊ MINH THƯ	DH10SM			8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
31	10172058	TRẦN NGỌC GIÁNG TIỀN	DH10SM			8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
32	10172059	PHẠM THỊ TỈNH	DH10SM			8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
33	10172060	NGUYỄN ĐỨC TÍN	DH10SM			✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10172063	VÕ THỊ THANH TRANG	DH10SM			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10172064	NGUYỄN HỒ HUYỀN TRÂN	DH10SM			5,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
36	10172065	NGUYỄN DUY VŨ	DH10SM			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu

ThS. Phan Thị Bích Văn

ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 40

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00529

Trang 3/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10172066	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	DH10SM		9,0	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio	



Mã nhận dạng 00508

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 15

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10142121	HOÀNG THỊ MINH	PHƯƠNG	DH10DY		7,4	(V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10)	(0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9)
2	10142122	HUỲNH THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH10DY		8,8	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9)
3	10142124	LÊ THÀO	QUYÊN	DH10DY		5,5	(V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9)
4	10142125	TRẦN THỊ TÚ	QUYÊN	DH10DY		8,2	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9)
5	10142126	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	DH10DY		8,8	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9)
6	10142127	HỒ THỊ	SANG	DH10DY		9,3	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10)	(0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9)
7	10142128	ĐINH THỊ HỒNG	SON	DH10DY		7,9	(V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●)
8	10142130	NGUYỄN NHƯ	SƠN	DH10DY		7,9	(V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●)
9	10142131	NGUYỄN THỊ THÀO	SƯƠNG	DH10DY		8,1	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9)
10	10142137	BÙI THỊ MỸ	THÀNH	DH10DY		8,4	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9)
11	10142143	DƯƠNG MẬU	THÀNH	DH10DY		7,9	(V 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●)
12	10142146	DƯƠNG THỊ THANH	THÀO	DH10DY		8,9	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●)
13	10142149	LÊ THỊ THU	THÀO	DH10DY		8,1	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9)
14	10142151	NGUYỄN THỊ THANH	THÀO	DH10DY		8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
15	10142153	LÊ THỊ XUÂN	THẨM	DH10DY		8,5	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9)
16	10142159	MAI HOÀNG PHƯỚC	THỊNH	DH10DY		8,2	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9)
17	10142163	TRẦN THỊ KIM	THƠ	DH10DY		✓	(● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
18	10142164	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THÚY	DH10DY		7,1	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10)	(0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9)

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lan

ThS. Nguyễn Văn Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 15

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00508

Trang 2/7

Số	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10142165	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	DH10DY		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10142166	HOÀNG THỊ BÍCH	THÚY	DH10DY		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
21	10142167	LÊ THỊ THANH	THÚY	DH10DY		9,7	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
22	10142168	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH10DY		8,1	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 8 7 8 9
23	10142174	TRẦN MINH	TIẾN	DH10DY		9,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 10	0 1 2 ● 5 6 7 8 9
24	10142177	TẠ THỊ	TƠN	DH10DY		5,5	✓ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
25	10142179	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRANG	DH10DY		7,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
26	10142182	MẠNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH10DY		8,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
27	10142184	ĐÀO THU	TRINH	DH10DY		6,7	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
28	10142186	NGUYỄN HỮU	TRÍ	DH10DY		8,9	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
29	10142188	LƯU THỊ THU	TRÚC	DH10DY		9,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
30	10142191	NGUYỄN THỊ TÂM	TUYẾN	DH10DY		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10142192	LÂM ÁNH	TUYẾT	DH10DY		8,2	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
32	10142193	TRẦN THỊ	TUYẾT	DH10DY		7,9	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
33	10142199	HỒ NGỌC TƯỜNG	VI	DH10DY		8,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
34	10142202	NGUYỄN TOÀN	VỊNH	DH10DY		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10142206	TRẦN THỊ LỆ	XUÂN	DH10DY		7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
36	10142208	NGUYỄN THỊ KIM	XUYẾN	DH10DY		9,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

○ ○ ○ ○ ○ ● ● ● ● ● ○ ○ ○ ○ ○

Mã nhận dạng 00508

Trang 3/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 15

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

1

Au M Pham T. Bich' Van

ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 14

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00507

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10142001	ĐỒNG THỊ LAN	ANH	DH10DY		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10142006	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	BÌNH	DH10DY		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
3	10142008	PHẠM THỊ KIM	CHI	DH10DY		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10142014	NGUYỄN DUY	CỬ	DH10DY		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
5	10142015	NGUYỄN THY	DIỄM	DH10DY		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10142018	ĐĂNG VĂN	DIỄN	DH10DY		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	10142019	NGUYỄN THỊ THANH	DUNG	DH10DY		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10142020	NGUYỄN THÙY	DUNG	DH10DY		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
9	10142028	LÊ HÀI	DƯƠNG	DH10DY		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10142029	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DY		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 8 7 5 9
11	10142032	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	DH10DY		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
12	10142037	NGUYỄN THỊ	HẠNH	DH10DY		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
13	10142039	NÔNG THỊ MỸ	HẠNH	DH10DY		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10142041	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	DH10DY		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
15	10142044	BÙI THỊ QUỲNH	HOA	DH10DY		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10142045	NGUYỄN THỊ	HOA	DH10DY		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10142046	CAO THỊ	HOÀI	DH10DY		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
18	10142047	ĐỖ ĐUY	HOÀI	DH10DY		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Chu

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

ThS. Nguyễn Thị Bích Văn

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00507

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 14

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10142048	NGUYỄN THANH HOÀI	DH10DY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
20	10142054	ĐĂNG THỊ HUYỀN	DH10DY			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10142055	HUỲNH THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10DY		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
22	10142064	PHẠM THỊ THIÊN	KIỀU	DH10DY		9,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
23	10142069	HÀ MINH LÂN	DH10DY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
24	10142072	TRẦN SĨ LIÊM	DH10DY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
25	10142074	ĐỖ THỊ LIÊN	DH10DY			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10142076	TRẦN THỊ KIM	LIÊN	DH10DY		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10142077	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	LINH	DH10DY		5,9	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
28	10142078	VÕ THỊ MỸ	LINH	DH10DY		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10142082	ĐOÀN THÀNH LONG	DH10DY			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
30	10142083	LÊ THỊ BÍCH LY	DH10DY			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10142084	LÊ THỊ THU MAI	DH10DY			7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10142085	HỒ NGỌC DIỄM MI	DH10DY			9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
33	10142086	NGUYỄN THỊ HUỲNH MI	DH10DY			8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
34	10142087	NGUYỄN THỊ MIỀN	DH10DY			7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
35	10142088	CHÈNH GIA MINH	DH10DY			7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
36	10142089	ĐÌNH NGUYỄN HOÀNG MINH	DH10DY			6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 14

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00507

Trang 3/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10142091	TRẦN THỊ ĐIỂM	MY	DH10DY		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
38	10142097	TRẦN LÊ VŨ	NGHĨ	DH10DY		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 2 2 ● 5 6 7 8 9
39	10142100	TRẦN THÙY NHƯ	NGUYỄN	DH10DY		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
40	10142101	TRƯƠNG THỊ BÍCH	NGUYỄN	DH10DY		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
41	10142102	NGUYỄN THỊ	NHÃ	DH10DY		8,0	(V) D 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10142103	NGUYỄN NGỌC LINH	NHẬN	DH10DY		9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	(D) 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
43	10142104	HUỲNH NGỌC	NHÂN	DH10DY		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10142108	NGUYỄN THỊ YẾN	NHÌ	DH10DY		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
45	10142110	TÙ NHƯ	NHỊ	DH10DY		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(D) 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
46	10142114	LÊ NGỌC	NỮ	DH10DY		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
47	10142115	MAI THỊ	OANH	DH10DY		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(D) 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
48	10142116	VŨ TỶ	PHÚ	DH10DY		6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
49	10142117	NGUYỄN HỮU	PHÚC	DH10DY		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
50	10142118	NGUYỄN VÕ MINH	PHÚC	DH10DY		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(D) 1 2 3 4 5 6 7 8 9	

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Un

Phạm T.bach Văn

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 19

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10127001	LÊ MỘNG THÚY	NGA	DH10MT		9,5	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
2	10127008	NGUYỄN LÊ HOÀI	ÂN	DH10MT		7,3	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
3	10127012	NGUYỄN NGỌC	BÌNH	DH10MT		✓	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
4	10127015	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	DH10MT		8,5	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
5	10127021	TRÀ NGÔ XUÂN	DIỆU	DH10MT		6,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
6	10127023	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	DH10MT		8,5	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
7	10127024	NGUYỄN VĂN	DŨNG	DH10MT		8,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
8	10127033	PHAN THỊ THÚY	GIANG	DH10MT		9,5	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
9	10127034	TRẦN THỊ THU	HÀ	DH10MT		6,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
10	10127035	HỒ GIANG	HÀI	DH10MT		7,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
11	10127036	HUỲNH THỊ MỸ	HẠNH	DH10MT		8,5	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
12	10127038	ĐỒNG THỊ	HẰNG	DH10MT		✓	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
13	10127040	PHẠM THỊ THU	HẰNG	DH10MT		5,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
14	10127042	LÊ PHƯỚC	HẬU	DH10MT		9,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
15	10127044	NGUYỄN THỊ HỒNG	HIỀN	DH10MT		6,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
16	10127047	HƯA SƠN	HIỀN	DH10MT		6,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
17	10127050	NGUYỄN TRUNG	HIỆP	DH10MT		7,3	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓦ ⓧ ⓨ ⓩ ⓪ ⓫ ⓬ ⓷ ⓮ ⓯ ⓺ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿
18	10127052	LÊ VĂN	HOÀI	DH10MT		7,0	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿	ⓧ ⓪ ⓫ ⓬ ⓭ ⓮ ⓯ ⓰ ⓻ ⓼ ⓽ ⓾ ⓿

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 19

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10127054	BÙI VĂN	HÒA	DH10MT		9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
20	10127056	HÀ THỊ	HUỆ	DH10MT		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
21	10127058	NGUYỄN THỊ LỆ	HUYỀN	DH10MT		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	10127062	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	DH10MT		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
23	10127063	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	DH10MT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10127066	PHAN QUỐC	KHÁNH	DH10MT		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
25	10127067	LỘC HOÀNG	KHÓE	DH10MT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10127068	TRẦN VĂN	LAI	DH10MT		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
27	10127072	NGUYỄN VIẾT	LÂM	DH10MT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10127073	TRẦN DUY	LÂM	DH10MT		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10127074	TRẦN VŨ	LÂM	DH10MT		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10127075	TRƯỜNG VĂN	LÂM	DH10MT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10127076	NGUYỄN LÊ THANH	LIÊM	DH10MT			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10127081	TRƯỜNG THỊ MỸ	LOAN	DH10MT		9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
33	10127085	PHẠM THỊ ĐIỂM	MÍ	DH10MT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10127088	LÊ PHƯỚC	MINH	DH10MT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10127089	LÊ MỘNG THỦY	NGA	DH10MT		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10127093	PHẠM TRUNG	NGHĨA	DH10MT		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Chu

ThS. Nguyễn Tịnh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Ngọc Anh

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

ThS. Phạm Thị Bích Vân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 19

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2040

ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 20

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00513

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10127106	BÙI TRỌNG PHÚ	DH10MT			✓	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9
2	10127109	ĐÀO TẤN PHƯƠNG	DH10MT			7,4	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
3	10127111	LÊ PHAN ĐIỂM	PHƯƠNG	DH10MT		8,0	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
4	10127115	TRẦN BÍCH	PHƯƠNG	DH10MT		8,5	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
5	10127119	THẠCH NGỌC	SANG	DH10MT		7,0	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
6	10127127	CAO TÂN	TÀI	DH10MT		8,5	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
7	10127128	LŨ HỮU	TÀI	DH10MT		8,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
8	10127130	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	DH10MT		8,5	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
9	10127132	NGUYỄN THỊ ĐAN	THANH	DH10MT		8,5	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
10	10127139	PHAN MINH	THẮNG	DH10MT		5,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
11	10127141	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	DH10MT		6,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
12	10127147	TRẦN THỊ MINH	THUẬN	DH10MT		7,8	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
13	10127148	TRẦN VĂN	THUẬN	DH10MT		6,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
14	10127149	TRẦN THỊ THU	THỦY	DH10MT		6,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
15	10127150	VŨ THỊ	THỦY	DH10MT		6,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
16	10127151	NGUYỄN PHƯƠNG	THỦY	DH10MT		9,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
17	10127152	LÊ THỊ HUỲNH	THƯ	DH10MT		6,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
18	10127153	LÊ THỊ MAI	THƯ	DH10MT		7,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

(Lý)

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Nguyễn Văn Ngọc Anh
Phạm Thị Bích Vân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 20

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10127154	HỒ VĂN	THƯƠNG	DH10MT		9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 ● 5 8 7 8 9
20	10127159	TRẦN ĐỨC	TÍNH	DH10MT		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
21	10127160	NGUYỄN BẢO	TOÀN	DH10MT		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10127161	NGUYỄN PHAN THIỆN	TOÀN	DH10MT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10127164	BÙI BÍCH	TRÂM	DH10MT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10127166	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	DH10MT		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10127167	NGUYỄN THỊ THỦY	TRÂM	DH10MT		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10127169	PHẠM NGỌC	TRÂN	DH10MT		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
27	10127173	TRẦN QUỐC	TRỌNG	DH10MT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10127181	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH10MT		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
29	10127183	LÊ THỊ CẨM	TÚ	DH10MT		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
30	10127185	NGUYỄN THỊ HÀ	VI	DH10MT		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10127189	NGUYỄN VĂN	VŨ	DH10MT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10127190	VÕ HOÀNG	VŨ	DH10MT		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
33	10127193	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	DH10MT		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
34	10127194	LÊ VĂN	XON	DH10MT		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10127196	NGUYỄN KHẮC	AN	DH10MT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Nguyễn Lan Ngọc Anh
Nữ tham gia thi
Thi
Thi

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00528

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 39

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10126117	HUỲNH TÂN	PHI	DH10SH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10126120	TRƯƠNG QUỐC	PHONG	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10126121	BÙI THANH	PHÚ	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	10126122	HOÀNG THỊ	PHÚC	DH10SH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	10126123	HUỲNH TÂN	PHÚC	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10126124	NGUYỄN THỊ KIM	PHÚC	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	10126125	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	DH10SH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	10126128	PHẠM THÀNH	PHƯỚC	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10126131	TRẦN KIM	QUANG	DH10SH		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10126132	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10126133	PHẠM THỊ	QUÍ	DH10SH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	10126134	HUỲNH ÁNH	QUYÊN	DH10SH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	10126135	TRẦN NGUYỄN LỆ	QUYÊN	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10126136	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
15	10126138	LƯƠNG THỊ XUÂN	QUỲNH	DH10SH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 7 ● 9
16	10126141	ĐỖ KHẮC	SÁNG	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10126145	VŨ PHÚC	SỸ	DH10SH		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
18	10126146	PHẠM VĂN	TÀI	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Trưởng Nguyễn Văn Đông

ThS. Nguyễn Văn

Ngày 14 tháng 12 năm 2010



Mã nhận dạng 00528

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 39

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10126147	HUỲNH TỰ	TÂM	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10126150	TRƯƠNG HỒNG	TÂM	DH10SH		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
21	10126152	BÙI THỊ KIM	THANH	DH10SH		9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
22	10126154	NGUYỄN LÂM THIỀN	THANH	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10126157	BÙI THỊ ÁI	THẢO	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10126158	HUỲNH THỊ THANH	THẢO	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
25	10126159	NGUYỄN THỊ	THẢO	DH10SH		9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
26	10126160	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10SH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
27	10126162	LÊ HOÀNG	THÁI	DH10SH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
28	10126166	HUỲNH THỊ	THÊM	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
29	10126169	DƯƠNG NGỌC	THỌ	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10126170	NGÔ THỊ	THӨ	DH10SH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
31	10126176	HÀ THU	THÙY	DH10SH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
32	10126178	HOÀNG THỊ	THҮ	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10126179	VÕ THỊ THỦY	TIẾN	DH10SH		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10126180	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	DH10SH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
35	10126182	TRẦN VĂN	TIẾN	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10126183	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Văn Đồng
Hull Phạm Thị Bích Vân



Mã nhận dạng 00528

Trang 3/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 39

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10126184	TRƯỜNG HỮU	TOÀN	DH10SH		9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 5 7 8 9
38	10126186	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10126189	HỒ THỊ BÍCH	TRÂM	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
40	10126190	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	DH10SH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
41	10126192	NGÔ THỊ LÊ	TRINH	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10126194	HUỲNH THANH	TRÚC	DH10SH		8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
43	10126201	ĐOÀN THỊ THU	TUYỀN	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10126206	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	DH10SH		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10126207	PHAN THẢO	TÚ	DH10SH		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10126208	PHAM THI NGỌC	TÚ	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
47	10126210	NGÔ HÒA NHÃ	UYÊN	DH10SH		5,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
48	10126211	NGUYỄN PHẠM ÁI	UYÊN	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10126212	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	DH10SH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
50	10126215	AN QUANG	VINH	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	10126217	TRẦN TRỌNG	VINH	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10126221	ĐẶNG LONG	VƯƠNG	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10126225	NGUYỄN ĐÌNH YẾN	YẾN	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10126229	DƯƠNG MẠNH	HÙNG	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lan

ThS. Nguyễn Văn Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Trần Nguyễn Văn Đông

full Pham thi bich Van



Mã nhận dạng 00528

Trang 4/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 39

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10126230	DANH HƯỜNG	DH10SH			7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
56	10126231	LƯU THỊ HỒNG	HUẾ	DH10SH		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	10126232	ĐĂNG TIẾN	DŨNG	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	10126233	TRIỆU QUYẾT	THẮNG	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10126234	ĐINH THANH	TUẤN	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	10126235	THI CẨM VIỆT	DH10SH			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Trưởng Nguyễn Văn Đồng
Hüi Phạm Thị Bích Vân

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 38

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00527

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09126124	TRƯƠNG NHẬT MINH	DH10SH			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10126006	LÊ THỊ ÂN	DH10SH			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10126009	NGUYỄN THỊ CAM	DH10SH			7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
4	10126012	TRƯƠNG LÊ LỆ	CHI	DH10SH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
5	10126015	VŨ THỊ THÚY	DIỄM	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10126017	NGUYỄN HỒ MỸ	DUNG	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	10126019	BÙI KHƯƠNG	DUY	DH10SH		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10126025	BÙI NGỌC	DƯ	DH10SH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
9	10126029	ĐINH THỊ	ĐÀO	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10126034	LÊ HOÀNG	ĐỘ	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10126037	TRẦN THỊ CẨM	GIANG	DH10SH		9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
12	10126039	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10126041	NGUYỄN PHƯỢNG	HẰNG	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10126043	TRƯƠNG THỊ	HẰNG	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10126044	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	DH10SH		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
16	10126045	LÂM MỸ	HIEU	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10126046	PHẠM TRUNG	HIẾU	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10126051	PHAN THỊ	HÒA	DH10SH		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lưu

ThS. Nguyễn Văn Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Văn Đông
Lect. Pham T. Bach Van

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00527

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 38

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10126052	TRƯƠNG THỊ MINH	HỒNG	DH10SH		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10126054	PHẠM THỊ	HUỆ	DH10SH		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10126060	LÊ THỊ CÚC	HƯƠNG	DH10SH		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10126062	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	DH10SH		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10126063	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KHANH	DH10SH		7,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 5 6 7 8 9
24	10126065	NGUYỄN LÊ TRUNG	KIỀN	DH10SH		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10126066	VÕ VĂN	KIỆT	DH10SH		6,0	✓ 0 1 2 3 4 5 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10126068	NGUYỄN XUÂN	LÂM	DH10SH		7,9	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
27	10126069	PHẠM VĂN	LÂM	DH10SH		9,5	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 3 4 6 7 8 9
28	10126070	NGUYỄN NGỌC	LIÊN	DH10SH		7,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 4 5 6 7 8 9
29	10126072	LÊ THỊ THÙY	LINH	DH10SH		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
30	10126074	VŨ THỊ THÙY	LINH	DH10SH		7,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 5 6 7 8 9
31	10126076	ĐẶNG HOÀN	LONG	DH10SH		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10126078	ĐỖ CHIẾN	LỘC	DH10SH		4,6	✓ 0 1 2 3 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
33	10126080	NGUYỄN THỊ HẰNG	LY	DH10SH		8,7	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 9
34	10126081	TÔNG TRẦN THẢO	LY	DH10SH		8,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10126082	LÊ THỊ	LÝ	DH10SH		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10126083	PHẠM THỊ	MAI	DH10SH		7,3	✓ 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

lau

ThS. Nguyễn Văn Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Nguyễn Văn Đồng
Phạm Thị Bích Vân



Mã nhận dạng 00527

Trang 3/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 38

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10126085	HOÀNG TRẦN ANH MINH	DH10SH			7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
38	10126090	NGUYỄN VĂN TÂN	NAM	DH10SH		8,8	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
39	10126097	NGUYỄN XUÂN NGỌC	DH10SH			8,6	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
40	10126098	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	DH10SH		9,5	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
41	10126099	NGUYỄN HOÀN NGUYỄN	DH10SH			7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
42	10126104	NGUYỄN VĂN NHÂN	DH10SH			8,8	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
43	10126106	NGÔ MINH NHÂM	DH10SH			9,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
44	10126108	PHAN THỊ HỒNG	NHIỆM	DH10SH		7,8	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
45	10126110	LÊ THỊ NHUNG	DH10SH			8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
46	10126111	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	DH10SH		8,7	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
47	10126112	VŨ PHẠM HỒNG	NHUNG	DH10SH		7,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
48	10126113	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	DH10SH		✓	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
49	10126114	TRƯỜNG THỊ TRANG	NHƯ	DH10SH		9,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
50	10126115	NGUYỄN THỊ HẰNG	NI	DH10SH		8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(1 2 3 4 5 6 7 8 9)
						(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)	
						(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)	
						(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)	
						(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)	
						(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)	

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

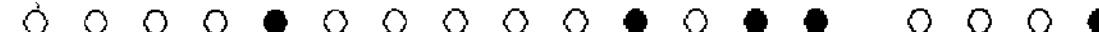
Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Đặng Nguyễn Văn Đức
Hàm Thị Bích Vân



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 34

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00523

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10336102	TRẦN THỊ THUẬN	CD10CS			5,4	✓ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
2	10336106	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	CD10CS		6,2	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
3	10336108	PHAN THỊ ĐIỂM	TRINH	CD10CS		7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 8 7 ● 9
4	10336110	NGUYỄN VĂN	TUYỀN	CD10CS		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 8 7 8 9
5	10336113	NGUYỄN THÀNH QUAN	VŨ	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
6	10336115	HÚA KIỀU NỮ YÊN	XUÂN	CD10CS		6,5	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10336118	NGUYỄN	NHẠC	CD10CS		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10336120	KIỀU THÁI	SANG	CD10CS		7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
9	10336122	LÊ THÀNH	ĐÀ	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	10336123	NGUYỄN THANH	ĐẠT	CD10CS		6,2	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
11	10336124	LÊ THỊ	ĐỎ	CD10CS		7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
12	10336131	TRẦN MỘNG	NHẤT	CD10CS		7,1	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10336132	TRẦN THỊ MỸ	TRUYỀN	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
14	10336133	TÔ THỊ TRANG	QUYỀN	CD10CS		7,9	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
15	10336136	NGUYỄN QUỐC	TÂN	CD10CS		6,4	✓ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
16	10336139	NGUYỄN TẤN	TRƯỜNG	CD10CS		7,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	10336140	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	CD10CS		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10336146	TRỊNH BÌNH	KHUE	CD10CS		7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Nguyễn Ngọc Ánh
Hà Phạm T. Bích Vân



Mã nhận dạng 00523

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 34

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10336149	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	CD10CS			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10336150	VŨ VĂN ĐẠO	CD10CS			9,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10336151	PHAN HỒNG KHOA	CD10CS			7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
		Nguyễn Thị Kim Phương 14	CD10CS			7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

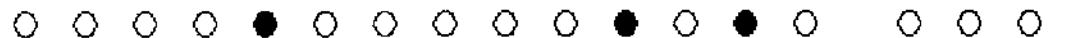
Duyệt của Trưởng Bộ môn

Le
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Ngọc Anh
ThS. Phạm Thị Bích Vân

Ngày tháng năm



Mã nhận dạng 00522

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 33

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10336001	ĐẶNG THỊ THÙY	TRÂM	CD10CS		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
2	10336002	TRẦN THỊ TRÚC	ANH	CD10CS		5,4	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	10336003	NGUYỄN CÔNG	CẨM	CD10CS		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
4	10336006	HUỲNH THANH	NHÂN	CD10CS		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	10336008	HOÀNG HÒA	HƯNG	CD10CS		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
6	10336012	THÔI NHẤT	NAM	CD10CS		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	10336015	MAI THỊ	MỪNG	CD10CS		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	10336016	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	CD10CS		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10336020	VÕ THANH	TÂM	CD10CS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10336027	BÙI ĐỨC	TRÍ	CD10CS		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	10336029	HOÀNG THỊ	LIELU	CD10CS		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
12	10336036	NGUYỄN VĂN	CHIẾN	CD10CS		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
13	10336039	TRẦN PHẠM THANH	DUY	CD10CS		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10336042	TRẦN THỊ	HUYỀN	CD10CS		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
15	10336043	PHẠM VĂN	ĐƯƠNG	CD10CS		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
16	10336046	HUỲNH NỮ HỒNG	PHÁT	CD10CS		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	10336053	NGÔ VŨ	HIẾU	CD10CS		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10336054	LÊ NGỌC	TÚ	CD10CS		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lin

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Lan Ngọc Anh

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Phạm Thị Bích Vân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 33

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10336055	TRƯƠNG THÀNH	CHUNG	CD10CS		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10336057	NGUYỄN XUÂN	HOẠT	CD10CS		6,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
21	10336059	KIỀU VĂN	HỢI	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10336060	NGUYỄN THỊ KIM	SINH	CD10CS		9,2	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10336061	TRƯƠNG ĐÌNH	HUY	CD10CS		5,5	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10336067	NGUYỄN NGỌC	BỬU	CD10CS		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10336068	NGUYỄN VŨ MỸ	CHI	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
26	10336069	ĐỖ VĂN	KHƯƠNG	CD10CS		7,9	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
27	10336071	NGUYỄN MINH	KHƯƠNG	CD10CS		8,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
28	10336072	PHẠM TRẦN ĐĂNG	KHƯƠNG	CD10CS		5,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
29	10336075	HUỲNH TẤN	THÁI	CD10CS		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10336077	NGUYỄN THỊ	NGÂN	CD10CS		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10336080	LƯƠNG HOÀI	TÂM	CD10CS		6,2	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
32	10336082	NGUYỄN ANH	THOẠI	CD10CS		7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
33	10336086	LÊ MINH	NHẬT	CD10CS		7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
34	10336087	LÊ MINH	PHÁT	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
35	10336088	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	CD10CS		8,6	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
36	10336090	BÙI THỊ KIM	QUYỀN	CD10CS		5,4	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Un

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Ngọc Anh
Trưởng T.Đ.HV

Ngày tháng năm



Mã nhận dạng 00522

Trang 3/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 33

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10336091	TRẦN VĂN QUÝ	CD10CS			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
38	10336096	HUỲNH THỊ THẢO	CD10CS			✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10336099	PHẠM QUANG THIỆN	CD10CS			5,4	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
40	10336101	NGUYỄN ĐÌNH THUẬN	CD10CS			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10336095	NGUYỄN VĂN THÀNH	CD10CS			✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Luu

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Lan Ngọc Anh

Phan Thị Bích Vân

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 29

CBGD:

Nguyễn Thị Mai (666) Lâm Ngọc Anh (509)

Mã nhận dạng 00519

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10112001	CAO XUÂN ANH	DH10TY			✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10112003	HUỲNH THỊ LAN ANH	DH10TY			7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10112005	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	DH10TY			7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10112006	NGUYỄN THỊ GIANG ANH	DH10TY			5,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10112007	NGUYỄN VŨ NGỌC ANH	DH10TY			7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10112008	TRẦN ĐỨC ÂN	DH10TY			8,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10112010	NGUYỄN NGỌC BÌ	DH10TY			7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10112011	NGUYỄN VĂN BÌNH	DH10TY			7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10112012	TRƯƠNG THỊ NGỌC CẨM	DH10TY			8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10112014	NGUYỄN THỊ CHÍN	DH10TY			8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10112015	LÊ VĂN CÔNG	DH10TY			5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10112017	DƯƠNG PHÚ CƯỜNG	DH10TY			✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10112019	HUỲNH HOÀI DIỄM	DH10TY			5,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10112020	ĐỖ TRỊ THỦY DUNG	DH10TY			8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10112022	TRẦN NGỌC DUYỀN	DH10TY			6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
16	10112023	NGUYỄN TIẾN DŨNG	DH10TY			8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10112025	LÊ HOÀNG ĐẠI	DH10TY			✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10112028	TRẦN PHÁT ĐẠT	DH10TY			8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Lan

học Lâm Ngọc Anh

THS. Nguyễn Thị Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 29

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10112029	VŨ THÀNH ĐẠT	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
20	10112030	HOÀNG VĂN ĐIỆP	DH10TY			7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
21	10112031	NGUYỄN HỮU ĐỨC	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
22	10112034	PHẠM THỊ CẨM GIANG	DH10TY			7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
23	10112039	LÂM KIM HẢI	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
24	10112041	NGUYỄN HỒNG HẠNH	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
25	10112043	LA QUỐC VĨNH HẰNG	DH10TY			7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
26	10112044	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
27	10112047	PHẠM THỊ THU HIỀN	DH10TY			6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
28	10112056	NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
29	10112060	TRẦN KIM HUỆ	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
30	10112061	VŨ THỊ HUỆ	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
31	10112062	LÊ NAM HUY	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
32	10112063	NGUYỄN HOÀNG KHIẾT	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
33	10112064	NGUYỄN VĂN HUY	DH10TY			5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
34	10112065	TRẦN CÔNG VIẾT HÙNG	DH10TY			6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
35	10112073	NGUYỄN VĂN QUỐC KHÁNH	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
36	10112074	TRẦN THỊ THANH KHIẾT	DH10TY			6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Lam
TTS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 29

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10112075	NGUYỄN VĂN KHOA	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10112076	NGUYỄN VIẾT KHOA	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10112081	LÊ MINH LÂM	DH10TY			7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10112084	LÊ THANH LIÊM	DH10TY			6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10112086	HUỲNH MỸ LINH	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10112089	PHẠM NHÂN LUÂN	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	10112091	VŨ VĂN MẠNH	DH10TY			5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10112094	QUÁCH CÔNG MINH	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10112097	ĐƯƠNG HẠ MY	DH10TY			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10112098	NGUYỄN THỊ KIM MY	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10112100	NGUYỄN HUỲNH NGA	DH10TY			6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10112101	CAO THỊ THỦY NGÂN	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10112106	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	DH10TY			7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10112108	ĐỖ KINH NGUYỄN	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài Số tờ

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2040

Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 35

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666) Lâm Ngọc Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10171001	NGUYỄN THẾ	ANH	DH10KS		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10171004	NGUYỄN VĂN	CHIẾN	DH10KS	cầm thi	0,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10171005	VÕ TÂN NGỌC	CHÂU	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10171008	PHAN CHÍ	DŨNG	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10171009	LÊ XUÂN THÙY	DƯƠNG	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10171011	NGUYỄN THÀNH	ĐỒNG	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10171012	NGUYỄN XUÂN	GHI	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10171015	VÕ TÂN	HOAN	DH10KS		6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10171016	PHẠM THỊ	HÒE	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10171018	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10171021	LÊ KIỀU	LINH	DH10KS		5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10171022	NGUYỄN ĐỨC	LINH	DH10KS		✓	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10171023	DƯƠNG THIỀN	LONG	DH10KS		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10171028	TRẦN THỊ	MỸ	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10171029	NGUYỄN KHÀ	NĂNG	DH10KS		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10171030	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH10KS		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10171033	PHẠM THỊ MỸ	NUÔNG	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10171038	HÀ LAN	PHƯƠNG	DH10KS		✓	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Le

ThS. Nguyễn Văn Lan

Cán bộ chấm thi 1&2,

Lâm Ngọc Anh

Ngày 12 tháng 12 năm 2010



Mã nhận dạng 00524

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 35

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10171039	NGUYỄN LÂM	PHƯƠNG	DH10KS		8,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10171040	THÁI THANH	PHƯƠNG	DH10KS		7,6	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10171041	PHAN THANH	SANG	DH10KS		✓	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10171043	TRẦN THỊ THANH	TÂM	DH10KS		6,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10171044	LÊ SỸ	TÂN	DH10KS		7,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10171045	LÊ THANH	TÂN	DH10KS		8,7	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10171050	HUỲNH HỒNG	THỊNH	DH10KS		✓	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10171051	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH10KS		8,6	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10171057	ĐĂNG VĂN	TOÀN	DH10KS		✓	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10171058	NGUYỄN QUỐC	TỔNG	DH10KS		6,6	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10171059	NGÔ MỸ	TRIẾT	DH10KS		5,3	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10171060	TRƯỜNG QUỐC	TRÍ	DH10KS		5,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10171064	LÊ THANH	TÙNG	DH10KS		✓	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10171070	TRỊNH THỊ THÚY	AN	DH10KS		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10171071	NGUYỄN THỊ	CHÚA	DH10KS		7,7	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10171073	NGUYỄN ĐÌNH	TOÀN	DH10KS		✓	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10171074	CÙ THỊ MỸ	HÀNH	DH10KS		5,5	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10171077	ĐĂNG HỒNG	NHỰT	DH10KS		4,0	(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Lâm
ThS. Nguyễn Văn Linh

Nguyễn Văn Anh
Lâm Ngọc Anh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 35

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10171081	TRƯƠNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH10KS		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 9
38	10171082	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
39	10171083	PHAN THỊ KIM	PHƯỢNG	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
40	10171090	TRẦN THỊ THÙY	LAM	DH10KS		5,3	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
41	10171091	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
42	10171094	PHAN THỊ THU	THẢO	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
43	10171098	NGUYỄN THỊ	LUYÊN	DH10KS		5,3	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
44	10171103	PHẠM THỊ LỆ	HÀ	DH10KS	Còn thi	9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10171105	NGUYỄN TRẦN VĨNH	HƯNG	DH10KS		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
46	10171110	PHẠM THỊ LÂM	VĨ	DH10KS		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10171112	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH10KS		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 7 ● 9
48	10171114	NGÔ VÕ SĨ	TA	DH10KS		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 8 7 8 9
49	10171117	LÊ THÀNH	PHÚ	DH10KS		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10171118	NGUYỄN TRỌNG	ĐÀI	DH10KS		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
51	10171121	LÊ VŨ	THỊNH	DH10KS		6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
52	10171122	NGUYỄN NGỌC	BÁCH	DH10KS		✓	(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10171123	NGUYỄN ĐỨC	DU	DH10KS		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
54	10171125	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH10KS		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

Chu
ThS. Nguyễn Văn Linh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 35

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&4

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

166

Cán bộ châm thi 1&2

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00520

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 30

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10112111	BÙI MINH NHÂN	DH10TY			6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
2	10112114	HÀ NGUYỄN CẨM NHUNG	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	10112115	PHAN HỒNG NHUNG	DH10TY			6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
4	10112116	VÕ NGUYỄN NGUYÊN NHUNG	DH10TY			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
5	10112120	HUỲNH THỊ NỮ	DH10TY			5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10112123	NGUYỄN VĂN PHÁP	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	10112124	KIM NGỌC HỒNG PHÁT	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	10112125	NGUYỄN THẾ PHIẾT	DH10TY			6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10112126	CHÂU XUÂN PHONG	DH10TY			6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	10112132	ĐẶNG MAI PHÚC	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
11	10112134	PHAN MINH PHÚC	DH10TY			6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
12	10112136	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
13	10112138	NGÔ NGỌC PHƯƠNG	DH10TY			5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10112139	VÕ THỊ PHƯƠNG	DH10TY			5,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
15	10112140	PHẠM HỮU PHƯỚC	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
16	10112141	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DH10TY			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
17	10112144	NGUYỄN THANH QUANG	DH10TY			7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
18	10112145	ĐINH TRẦN MINH QUÂN	DH10TY			5,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

14

Lâm Ngọc Ánh

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 30

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666) Lâm Ngọc Anh (509)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10112146	NGUYỄN THỊ QUẾ	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10112150	NGUYỄN THANH SANG	DH10TY			7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10112151	ĐINH NGỌC SƠN	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10112154	NGUYỄN CÔNG TÀI	DH10TY			7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10112158	PHAN NGÔ MINH TÂN	DH10TY			7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10112159	TRẦN NGỌC TÂN	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10112162	NGUYỄN CHÍ THANH	DH10TY			V	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10112163	NGUYỄN THỊ THANH	DH10TY			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 6 7 8 9
27	10112164	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	DH10TY			7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10112167	NGUYỄN THỊ DẠ THẢO	DH10TY			7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10112169	PHẠM NGỌC XUÂN THẢO	DH10TY			5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
30	10112170	TRỊNH THỊ THẢO	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10112173	LÊ THỊ THÊM	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
32	10112174	HÀ TRƯƠNG DIỆM THỊ	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 9
33	10112178	ĐỖ HỮU HƯƠNG THỊNH	DH10TY			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10112179	LÂM ĐÌNH TRƯỜNG THỊNH	DH10TY			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
35	10112182	PHẠM ĐỨC THỊNH	DH10TY			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
36	10112185	NGUYỄN VĂN THUẬN	DH10TY			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 182

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 30

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10112186	VŨ THỊ THÚY	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10112187	NGUYỄN THỊ HỒNG	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10112188	TRẦN THỊ THÚY	DH10TY			5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10112189	BÙI THỊ PHƯƠNG	DH10TY				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10112190	LÊ THỊ THU	DH10TY			7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10112191	LÊ THỊ THÚY	DH10TY				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	10112192	ĐOÀN ANH	THƯ	DH10TY		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10112193	VÕ THỊ ANH	THƯ	DH10TY		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10112194	HOÀNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH10TY		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10112197	DƯƠNG THỊ CẨM	TIẾN	DH10TY		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10112198	NGUYỄN HỮU HOÀNG	TIẾN	DH10TY		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10112199	PHẠM MINH	TIẾN	DH10TY		8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10112200	THÁI XUÂN	TIẾN	DH10TY		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10112202	TRẦN ĐỨC	TOÀN	DH10TY		5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	10112203	LÊ THỊ THÙY	TRANG	DH10TY		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10112204	NGUYỄN THỊ HÀ	TRANG	DH10TY		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10112206	TRẦN THỊ THẢO	TRÂM	DH10TY			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10112210	TRẦN MINH	TRÍ	DH10TY		5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2016

ThS. Nguyễn Vinh Phan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 30

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00520

Trang 4/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10112211	TRẦN QUỐC TRÍ	DH10TY			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	10112214	LÚU THỊ THANH TRÚC	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	10112215	LÝ CÔNG NGUYỄN TUÂN	DH10TY			8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	10112223	NGUYỄN HUYỀN TÙNG	DH10TY			8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10112224	NGUYỄN PHƯƠNG TÙNG	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	10112228	NGUYỄN TUẤN TÚ	DH10TY			5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	10112231	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG UYÊN	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	10112233	TRẦN TRÍ UU	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	10112234	NGUYỄN TRUNG THANH VĂN	DH10TY				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	10112235	VÕ THÚY VI	DH10TY			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10112239	TRẦN VĂN VINH	DH10TY			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10112240	BÙI TUẤN VŨ	DH10TY			6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10112241	ĐĂNG ANH VŨ	DH10TY			5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10112253	MÃ THỊ TÂM	DH10TY			5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	10112254	BIỆN THỊ HỒNG LỆ	DH10TY			5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10112255	CHÂU NỮ CHIẾM THẠCH	DH10TY			7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	10112256	THẠCH THỊ ÁNH TÍM	DH10TY			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2010

*Cần**Nguyễn Văn Vinh Lan*

ThS. Nguyễn Văn Lan



Mã nhận dạng 00525

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 36

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10145001	BÙI QUANG	AN	DH10BV		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(D) ● 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10145007	NGUYỄN PHAN NGỌC	ANH	DH10BV		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10145008	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH10BV		7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	10145010	ĐINH DƯƠNG	ÂN	DH10BV		7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	10145012	VŨ THÁI	BÌNH	DH10BV		8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
6	10145013	DƯƠNG VĂN	CAO	DH10BV		7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	10145014	VÕ ĐẶNG BÍCH	CHÂU	DH10BV		8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	10145015	HOÀNG THỊ TRÚC	CHI	DH10BV		7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
9	10145016	NGUYỄN THỊ BÍCH	CHI	DH10BV		8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
10	10145017	TRẦN THỊ MỸ	CHI	DH10BV		7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(D) 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	10145020	LÊ ĐỨC	CƯỜNG	DH10BV		8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
12	10145021	LÊ TẤN	CƯỜNG	DH10BV		7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) ● 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10145022	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	DH10BV		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
14	10145023	LÝ LAM NGỌC	DIỄM	DH10BV			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10145028	HỒ THỊ MỸ	DUYÊN	DH10BV		8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
16	10145029	DƯƠNG THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10BV		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	10145031	CHAU CHANH	RA	DH10BV		6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(D) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	10145032	ĐÔ TIỀN	ĐẠT	DH10BV		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 ●

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Le
ThS. Nguyễn Vĩnh Lan

Le
ThS. Nguyễn Vĩnh Lan



Mã nhận dạng 00525

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 36

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10145033	VŨ QUỐC ĐẠT	DH10BV				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10145036	NGUYỄN THỐNG GIANG	DH10BV				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10145037	NGUYỄN THANH HÀ	DH10BV			85	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10145038	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10BV		8.2	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
23	10145039	NGUYỄN THANH HẢI	DH10BV			8.1	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10145041	ĐẶNG THỊ HÀNH	DH10BV			8.0	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10145043	HÀ HỒNG HÂN	DH10BV			7.2	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
26	10145044	BẠCH VĂN HIỀN	DH10BV			6.6	ⓧ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
27	10145046	HOÀNG THỊ HIỀN	DH10BV			8.2	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
28	10145047	PHẠM THỊ ĐIỂM	HIỀN	DH10BV		5.2	ⓧ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
29	10145048	ĐINH QUANG HIẾU	DH10BV			7.4	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
30	10145050	LƯU MINH HIỆP	DH10BV			8.3	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
31	10145051	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	DH10BV			8.6	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
32	10145052	TRẦN THỊ HÒA	DH10BV			6.1	ⓧ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10145053	ĐINH THỊ KIM HUỆ	DH10BV				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10145054	NGUYỄN NGỌC HUỆ	DH10BV				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10145055	NGUYỄN PHÁT HUY	DH10BV			8.0	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10145058	NGÔ THỊ NGỌC HUYỀN	DH10BV			7.0	ⓧ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00525

Trang 3/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 36

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10145059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10BV		6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
38	10145060	ĐẶNG NGỌC	HÙNG	DH10BV			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10145061	LÊ ĐIỆM	HƯƠNG	DH10BV		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
40	10145066	HUỲNH HỒNG	KHÁNH	DH10BV		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10145070	TỔNG MINH	KỲ	DH10BV		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
42	10145072	NGUYỄN THỊ TUYẾT	LAN	DH10BV		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
43	10145073	VÕ THÁI LY	LAN	DH10BV		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10145075	NGUYỄN NGỌC HÙNG	LÂM	DH10BV			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10145079	NGUYỄN ĐÌNH	LINH	DH10BV		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
46	10145082	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	DH10BV		8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
47	10145085	NGUYỄN THÀNH	LONG	DH10BV			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10145086	BÙI DUY	LUYỆN	DH10BV		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
49	10145088	LÊ HOÀNG	MAI	DH10BV			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10145092	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	DH10BV		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
51	10145098	TRẦN VĂN	NGUYỄN	DH10BV		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10145099	CAO THANH	NHÃ	DH10BV		7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
53	10145100	LÊ HOÀNG	NHI	DH10BV		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
54	10145101	PHẠM VĂN	NHỰT	DH10BV			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 36

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10145103	HỒ QUỐC OAI	DH10BV			88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	10145106	PHẠM HUỲNH PHÚ	DH10BV		S	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
57	10145109	VÕ HỮU PHÚC	DH10BV			68	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
58	10145110	VÕ ĐĂNG PHƯƠNG	DH10BV			70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10145111	LÂM THU PHƯƠNG	DH10BV			61	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
60	10145112	LÊ THỊ KIM PHƯƠNG	DH10BV			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
61	10145114	NGUYỄN HOÀNG QUEN	DH10BV			5,8	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
62	10145116	LÂM CÔNG QUÍ	DH10BV			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	10145117	TRẦN HẠNH QUYỀN	DH10BV			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
64	10145118	CAO TRƯỜNG QUYẾT	DH10BV				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10145119	HỒ THANH SANG	DH10BV			8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10145121	ĐƯƠNG TUẤN TÀI	DH10BV			8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
67	10145123	PHẠM THÀNH TÂN	DH10BV			6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
68	10145124	NGUYỄN QUỐC THANH	DH10BV			6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
69	10145125	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	DH10BV				(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10145128	NGUYỄN VĂN THIỆT	DH10BV			7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
71	10145129	HỒ TRƯỜNG THỊNH	DH10BV			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	10145130	NGUYỄN XUÂN THỊNH	DH10BV			7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

16

ThS. Nguyễn Vinh Lan

三

ThS. Nguyễn Vinh Linh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 36

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10145132	NÔNG THỊ THOẠI	DH10BV			9.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
74	10145133	NGUYỄN HỒNG THUẬN	DH10BV			7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
75	10145136	TRẦN THỊ THÚY	DH10BV			8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
76	10145137	LÊ THU	DH10BV			8.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
77	10145141	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	DH10BV			8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
78	10145143	NGUYỄN TẤNG	DH10BV				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	10145144	PHẠM QUỐC THY	DH10BV			7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
80	10145152	DƯƠNG THỊ THU	TRANG	DH10BV		7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
81	10145153	LƯU TỬ ĐOAN	TRANG	DH10BV		8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
82	10145154	NGUYỄN THỊ TRANG	DH10BV			6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
83	10145155	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10BV		7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
84	10145157	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	DH10BV		5.7	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
85	10145160	THÔNG LÂM QUỐC	TRINH	DH10BV			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	10145161	NGUYỄN MINH TRÍ	DH10BV			6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
87	10145165	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	DH10BV		6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
88	10145166	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	DH10BV		5.1	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
89	10145168	HUỲNH THANH	TUYỀN	DH10BV		7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
90	10145169	TÔ THANH	TÚ	DH10BV		6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 11 năm 2010

lau
ThS. Nguyễn Vinh Lan

lau
ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00525

Trang 6/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 36

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	10145175	NGUYỄN KHẢI	VĂN	DH10BV		7,2	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
92	10145176	ĐINH THỊ	VĂN	DH10BV		7,3	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
93	10145183	ĐINH THỊ	YÊN	DH10BV		8,9	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9
94	10145185	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10BV		8,9	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9
95	10145188	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10BV		7,6	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
96	10145189	THỊ	HỒNG	DH10BV		8,0	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
97	10145190	TRIỆU	THE	DH10BV		7,5	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input checked="" type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
			</td					



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00515

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 24

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10141002	LÊ VĂN TRƯỜNG	AN	DH10NY		8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10141006	ĐOÀN MINH	KIỆT	DH10NY		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10141007	ĐĂNG HỒNG	NGỌC	DH10NY		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10141009	MAI THANH	PHONG	DH10NY		8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10141010	HỒ VĂN	PHÚ	DH10NY		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10141016	VÕ THỊ KIM	THANH	DH10NY		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10141017	NGUYỄN TÂN	THÀNH	DH10NY			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10141019	NGUYỄN BẢO	THÀI	DH10NY		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10141024	TRỊNH THỊ HỒNG	THỦY	DH10NY		8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
10	10141026	NGUYỄN ANH	THƯ	DH10NY			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10141028	HUỲNH MÃN	NGUYỄN	DH10NY		7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 4 5 6 7 8 9
12	10141030	NGUYỄN MAI	NGHĨ	DH10NY		6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 4 5 6 7 8 9
13	10141032	TIỀU QUỐC	VINH	DH10NY		6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
14	10141038	NGUYỄN THỊ	LĨNH	DH10NY		6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10141041	LÊ THỊ TRÚC	MAI	DH10NY		8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10141043	HỒ HỒNG	NHUNG	DH10NY		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10141044	NGUYỄN HỒ NGỌC	BẢO	DH10NY			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10141046	LÊ THỊ VÂN	LĨNH	DH10NY		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Ley
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Ley
ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10113002	NGUYỄN THỊ THU	NI	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
2	10113003	VÕ HOÀNG	ANH	DH10NH		5,6	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	10113004	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÂN	DH10NH		5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10113005	PHẠM HỒNG	ÂN	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	10113006	LÂM NGỌC	ẤN	DH10NH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
6	10113007	ĐÀNG QUỐC	BÀO	DH10NH		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	10113008	NGUYỄN HOÀI	BÀO	DH10NH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
8	10113009	VŨ KHẮC	BÀO	DH10NH		● 0	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10113011	TRẦN ĐỨC	BÌNH	DH10NH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
10	10113012	TRẦN VĂN	BÌNH	DH10NH		7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10113014	NGUYỄN VĂN	CHÂN	DH10NH		5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10113015	PHAN MINH	CHÂU	DH10NH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
13	10113018	TRỊỆU VĂN	CƯỜNG	DH10NH		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
14	10113019	LÊ VÔNG NGỌC	ĐIỂM	DH10NH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
15	10113020	PHẠM THỊ	DIỆP	DH10NH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
16	10113021	KHƯƠNG VĂN	DUẨN	DH10NH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	10113025	PHÙNG THỊ	DUYÊN	DH10NH		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
18	10113027	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	DH10NH		5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Le

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00526

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10113031	NGUYỄN NGỌC ĐƯỢC	ĐƯỢC	DH10NH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10113038	HÀ VĂN HẢI	HẢI	DH10NH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10113039	PHẠM NGỌC HẢI	HẢI	DH10NH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	10113040	ĐỖ THỊ HẰNG	HẰNG	DH10NH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
23	10113043	ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN	HIỀN	DH10NH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
24	10113045	LÊ THỊ THU	HIẾU	DH10NH		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
25	10113046	MAI CHÍ	HIẾU	DH10NH		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
26	10113047	TRẦN TRUNG	HIẾU	DH10NH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
27	10113050	PHAN THỊ TÂM	HÒA	DH10NH		8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
28	10113051	LÊ THỊ CẨM	HOÀI	DH10NH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10113053	LÊ TIẾN	HOÀNG	DH10NH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
30	10113057	NGUYỄN QUỐC HUY	HUY	DH10NH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
31	10113059	HỒ VĂN HUỲNH	HUỲNH	DH10NH		8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
32	10113060	VÕ DUY HUỲNH	HUỲNH	DH10NH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10113061	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HÙNG	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
34	10113063	LÊ VĨNH HƯNG	HƯNG	DH10NH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
35	10113064	LÊ QUỐC HƯƠNG	HƯƠNG	DH10NH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
36	10113068	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	KHÁNH	DH10NH			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10113069	TRẦN ANH	KHOA	DH10NH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10113070	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	DH10NH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
39	10113071	NGUYỄN VĂN	KHUYẾN	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
40	10113073	ĐÀO THỊ HỒNG	KIỀU	DH10NH		8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
41	10113076	THÁI THỊ	LÊ	DH10NH		6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
42	10113077	NGUYỄN VĂN TIẾN	LÊN	DH10NH		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
43	10113079	NGUYỄN THỊ	LIEN	DH10NH		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
44	10113081	TRẦN THỊ PHƯỢNG	LINH	DH10NH		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
45	10113082	ĐĂNG NGỌC	LỢI	DH10NH		5,8	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
46	10113083	ĐĂNG THÀNH	LUÂN	DH10NH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
47	10113087	NGUYỄN VĂN	NINH	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
48	10113088	PHẠM THỊ	MINH	DH10NH		5,6	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
49	10113090	TRƯỜNG KHẮC TÔ TRÀ	MY	DH10NH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
50	10113092	HUỲNH THẾ	NAM	DH10NH		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
51	10113095	HUỲNH NGỌC	NGHĨA	DH10NH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
52	10113097	MAI XUÂN	NGOC	DH10NH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
53	10113099	TRẦN THẢO	NGUYÊN	DH10NH			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10113101	BÙI THỊ MỸ	NHAN	DH10NH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Luu
ThS. Nguyễn Vinh Luu

Luu
ThS. Nguyễn Vinh Luu



Mã nhận dạng 00526

Trang 4/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10113105	ĐẶNG MINH NHỰT	DH10NH			8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
56	10113107	TRẦN THỊ KIM OANH	DH10NH			7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 6 7 8 9
57	10113110	NGUYỄN THỊ KIỀU PHÚC	DH10NH			5,5	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
58	10113112	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	DH10NH				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10113116	PHẠM NGUYỄN HIỂN PHƯƠNG	DH10NH			7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
60	10113118	LƯƠNG TÂN PHƯỚC	DH10NH			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
61	10113120	NGUYỄN HỒNG QUANG	DH10NH			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	10113123	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYỀN	DH10NH			7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
63	10113124	HOÀNG LÊ NGỌC QUÝ	DH10NH			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
64	10113125	DƯƠNG NGUYỄN SANG	DH10NH				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10113136	ĐẶNG NGỌC THẠNH	DH10NH			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10113137	NGUYỄN HÀ THẨM	DH10NH				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10113138	TRẦN HỒNG THẨM	DH10NH			8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10113139	NGUYỄN QUỐC THẮNG	DH10NH			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
69	10113144	TRỊNH VĂN THẬT	DH10NH			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
70	10113145	LÊ NGỌC HOÀNG THIỀN	DH10NH			6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
71	10113146	BÙI NGỌC THỊNH	DH10NH			8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
72	10113152	PHẠM THỊ THU	DH10NH			7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10113153	QUÀN THỊ	THU	DH10NH		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	10113154	NGUYỄN THẾ	THUẬN	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 9
75	10113156	PHẠM THỊ	THÚY	DH10NH		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 7 8 9
76	10113158	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THỦY	DH10NH		7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 4 5 8 9
77	10113161	ĐINH TÂN	THUDA	DH10NH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 4 6 7 8 9
78	10113163	NGUYỄN MINH	TIẾN	DH10NH		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8
79	10113164	NGUYỄN ĐỨC	TIỆN	DH10NH		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 3 4 5 6 7 8 9
80	10113165	NGUYỄN QUỐC	TÍNH	DH10NH		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 1 2 3 4 6 7 8 9
81	10113167	NGÔ ĐÌNH MINH	TOÀN	DH10NH		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 9
82	10113171	NGÔ THỊ BÍCH	TRÂM	DH10NH		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 9
83	10113172	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	DH10NH			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	10113174	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	TRINH	DH10NH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 2 3 4 5 6 7 8 9
85	10113178	LÊ HUY	TRỌNG	DH10NH		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 9 10	0 2 3 4 5 6 7 8 9
86	10113179	TRẦN QUANG	TRUNG	DH10NH			(V) 0 1 2 3 4 5 6 8 9 10	0 2 3 4 5 6 7 8 9
87	10113180	HỒ THỊ HƯNG	TRUYỀN	DH10NH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7
88	10113182	TRẦN VĨNH	TUÂN	DH10NH		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7
89	10113183	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH10NH			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	10113185	HỒ TRẦN	TUYỀN	DH10NH		7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 5 6 7 8 9

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lê
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00526

Trang 6/7

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	10113190	VŨ THỊ TƯƠI	DH10NH			5,8	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	10113191	VŨ VĂN TỰU	DH10NH			5,4	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	10113193	TRẦN VIẾT VĂN	DH10NH			7,8	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	10113195	TRẦN THỊ HÀI VÂN	DH10NH			7,8	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	10113197	LÊ TRÌ VIÊN	DH10NH			6,7	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	10113205	NGUYỄN XIN	DH10NH			6,1	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	10113217	HUỲNH ANH	DH10NH			8,6	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	10113219	TRẦN QUỐC THÁNG	DH10NH			6,2	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
99	10113220	TRIỆU THỊ TOÀN	DH10NH			7,8	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
100	10113221	THỊ KIM THÀ	DH10NH			7,8	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
101	10113222	KIM THỜI	DH10NH			6,7	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
102	10113223	KIÊN NGỌC LINH	DH10NH			7,0	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
103	10113224	THẠCH THỊ LINH	DH10NH			6,4	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
104	10113225	TRƯƠNG CHANE XÈRÂY	DH10NH			7,4	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
105	10113226	CHAU CHIỀN	DH10NH			6,3	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
106	10113227	CHAU KIM SUONG	DH10NH			6,1	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
107	10113228	Y LIM EBAN	DH10NH			6,4	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
108	10113249	ERDENEJARGAL DASHZEV	DH10NH			6,7	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00526

Trang 7/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 37

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
109	10116009	NGUYỄN THỊ	BÌNH	DH10NH		615	<input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9
							<input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/>	

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10117001	NGUYỄN THÁI	AN	DH10CT		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
2	10117002	HỒ THỊ NGỌC	ANH	DH10CT		7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	10117004	NGUYỄN THỊ MỸ	ÁNH	DH10CT		8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9
4	10117007	NGUYỄN THANH	BÌNH	DH10CT		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10117012	ĐẶNG THỊ LỆ	CHI	DH10CT		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10117013	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	DH10CT		5.7	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	10117014	NGUYỄN THỊ LAN	CHI	DH10CT		7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10117019	PHẠM THỊ	CÚC	DH10CT		8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
9	10117020	TRẦN THỊ	CÚC	DH10CT		7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
10	10117024	HUỲNH CHÂU NGỌC	DIỄM	DH10CT		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
11	10117027	TRẦN THỊ	DUNG	DH10CT		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	10117031	CAO LÊ THẢO	DUYÊN	DH10CT		5.0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10117038	LÊ THỊ	ĐAN	DH10CT		8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	10117041	LƯỜNG THỊ	ĐỊNH	DH10CT		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	10117042	MAI NGỌC	ĐỨC	DH10CT		7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
16	10117045	NGUYỄN THỊ THẢO	EM	DH10CT		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10117046	ĐƯƠNG THỊ THU	HÀ	DH10CT		7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	10117047	NGUYỄN THỊ NHẬT	HÀ	DH10CT		7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lưu

Ths. Nguyễn Vinh Lan

Lưu

Ths. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10117048	LƯU VĂN HÀI	DH10CT			6,5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10117052	HUỲNH VĂN HẬN	DH10CT			7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10117053	TRẦN THỊ THU	HIỀN	DH10CT		8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10117055	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	DH10CT		7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10117056	NGƯ TRUNG	HIẾU	DH10CT		7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10117058	NGUYỄN TIẾN HIỆP	DH10CT			5,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10117062	DƯƠNG THỊ NGỌC	HÒA	DH10CT		8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10117066	NGUYỄN ANH	HUÂN	DH10CT		6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10117070	ĐỖ KHẮC	HUY	DH10CT		8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10117073	NGUYỄN LÊ	HUYỀN	DH10CT		8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10117074	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10CT		7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10117075	VŨ LỆ	HUYỀN	DH10CT		7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10117078	PHAN THỊ	HƯƠNG	DH10CT		8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10117080	THÁI THỊ	HƯƠNG	DH10CT		6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10117083	NGUYỄN THANH	KHANH	DH10CT		8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10117094	TRẦN THỊ MỘNG	LÀNH	DH10CT		6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10117098	ĐẶNG THỊ	LIÊN	DH10CT		8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10117101	ĐỖ THỊ YẾN	LINH	DH10CT		8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Luu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Luu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10117102	LÊ THỊ KIỀU	LINH	DH10CT		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10117105	PHAN THỊ	LINH	DH10CT		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10117106	PHAN THỊ THÙY	LINH	DH10CT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10117107	PHẠM DƯƠNG TRÚC	LINH	DH10CT		6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
41	10117113	HUỲNH THỊ MỸ	LY	DH10CT		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
42	10117114	NGUYỄN THỊ	MAI	DH10CT		8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
43	10117115	NGUYỄN HỮU	MẠNH	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10117119	TRẦN NGUYỄN ANH	MINH	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10117120	NGUYỄN THỊ MINH	MUỘI	DH10CT		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
46	10117123	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	DH10CT		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 ● 9
47	10117127	HUỲNH KIM	NGÂN	DH10CT		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
48	10117128	HUỲNH THỊ NGỌC	NGÂN	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10117129	NGUYỄN THỊ LỆ	NGÂN	DH10CT		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
50	10117131	TA KIM	NGÂN	DH10CT		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
51	10117135	TRẦN THỊ BÍCH	NGUYỆT	DH10CT		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10117143	NGUYỄN THỊ MỸ	NHÌ	DH10CT		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
53	10117145	LƯU THÀNH	NHƠN	DH10CT		6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
54	10117146	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	DH10CT		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00501

Trang 4/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10117148	LÊ THỊ KIỀU	NHƯ	DH10CT		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	10117149	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHƯ	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	10117152	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	10117153	NGUYỄN THỊ LANG	OANH	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10117157	PHAN HOÀNG	PHÚC	DH10CT		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
60	10117158	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH10CT		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
61	10117159	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH10CT		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
62	10117160	HUỲNH THỊ NGỌC	QUYỀN	DH10CT		7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
63	10117161	BÙI NHƯ	QUỲNH	DH10CT		5,9	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
64	10117162	LÊ CÔNG	QUÝ	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10117163	NGUYỄN THANH	SANG	DH10CT		5,0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10117167	DIỆP LONG	SƠN	DH10CT		5,1	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10117170	TRẦN THỊ HỒNG	SƯƠNG	DH10CT		6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
68	10117171	NGUYỄN ANH	TÀI	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	10117173	NGÔ HOÀNG	TÂM	DH10CT		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10117176	TRỊNH VĂN	TÂY	DH10CT		6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
71	10117177	NGUYỄN CHÍ	TẤN	DH10CT		7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
72	10117179	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	DH10CT		8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lê

ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lê

ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00501

Trang 5/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10117182	ĐĂNG HỮU THÁI	DH10CT			7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
74	10117183	PHẠM ĐÌNH THÁI	DH10CT				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	10117184	PHẠM THỊ THÁI	DH10CT			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	10117185	VÕ VĂN THÁI	DH10CT			7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
77	10117188	HỒ VĨNH THẮNG	DH10CT				● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	10117190	NGUYỄN CÔNG THẮNG	DH10CT			7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
79	10117194	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	DH10CT			8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 ● 9
80	10117195	NGUYỄN THỊ THƠ	DH10CT			7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
81	10117200	NGUYỄN KIỀU THU	DH10CT			7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
82	10117201	NGUYỄN THỊ THU	DH10CT			7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
83	10117206	ĐOÀN THỊ THU	THÙY	DH10CT		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
84	10117207	LÝ MINH THÙY	DH10CT			5.8	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
85	10117208	NGUYỄN THỊ THÙY	DH10CT			8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
86	10117210	NGUYỄN KHẮC TÍ	DH10CT			7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
87	10117212	VÕ THỊ THÙY TIỀN	DH10CT			8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
88	10117215	NGUYỄN TRUNG TÍN	DH10CT			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 8 7 8 9
89	10117216	NGUYỄN THỊ KIM TOÀN	DH10CT			7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
90	10117217	BÙI VĂN TRAI	DH10CT			6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lan
ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00501

Trang 6/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	10117219	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH10CT		8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
92	10117222	TRẦN THỊ	TRANG	DH10CT		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
93	10117224	TRƯƠNG VĂN	TRẮNG	DH10CT		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	10117226	VƯƠNG PHẠM THÙY	TRÂM	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	10117237	PHAN PHƯƠNG	TRƯỜNG	DH10CT		8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
96	10117239	LÊ ANH	TUẤN	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	10117242	NGUYỄN CÔNG	TÚ	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	10117243	NGUYỄN HỮU	TÚ	DH10CT		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
99	10117245	PHÙNG THỊ	TƯ	DH10CT		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
100	10117246	ĐẶNG THỊ HỒNG	TƯƠI	DH10CT		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
101	10117247	HỒ TRUNG	TÝ	DH10CT		5.3	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
102	10117250	NGUYỄN THỊ BÉ	VÂN	DH10CT		8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
103	10117251	TRƯƠNG THỊ CẨM	VÂN	DH10CT		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
104	10117252	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	DH10CT		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
105	10117254	PHAN THỊ KIM	VIÊN	DH10CT		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
106	10117255	NÔNG THỊ	VĨNH	DH10CT		7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
107	10117261	ĐÀO NGUYỄN TƯỜNG	VĨ	DH10CT			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
108	10117264	NGUYỄN LA	VĨ	DH10CT		7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 08

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Unc
THS. Nguyễn Vinh Lực

Lær



Mã nhận dạng 00502

Trang 1/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 09

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10113103	DƯ QUẾ	NHUNG	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10148002	PHẠM THỊ HOÀI	AN	DH10DD			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10148004	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	DH10DD			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10148006	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10148008	PHẠM QUỲNH	ANH	DH10DD		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
6	10148010	VŨ QUỲNH	ANH	DH10DD		7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(9) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
7	10148011	ĐĂNG NGUYỄN THIÊN	ÂN	DH10DD			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10148012	TRỊNH THỊ THỦA	ÂN	DH10DD		6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
9	10148014	VÕ THỊ	BÁU	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10148016	HÀ YẾN	BÌNH	DH10DD		6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	(0) 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	10148019	VÕ THỊ	CẨM	DH10DD		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	10148020	NGÔ VĂN	CHIẾN	DH10DD		5.0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10148022	PHẠM THỊ	CHIẾN	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(●) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10148024	TRẦN ĐÌNH	CÔNG	DH10DD		9.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	(0) 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
15	10148025	NGUYỄN THỊ	CÚC	DH10DD		7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	(0) 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
16	10148028	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	DH10DD		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	10148029	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	DH10DD		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	(0) ● 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10148039	LÊ KIÊN	DŨNG	DH10DD			(●) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan

lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 09

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00502

Trang 2/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10148041	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DD		7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10148042	TRỊNH THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10148043	NGUYỄN LINH	ĐÀ	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10148044	NGUYỄN THỊ LAN	ĐÀI	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10148049	VÕ THÀNH	ĐƯỢC	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10148050	TRẦN ANH	ĐỨC	DH10DD		5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10148052	NGUYỄN THỊ	ÉN	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10148053	HUỲNH THỊ	GIANG	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10148054	HUỲNH THỊ CẨM	GIANG	DH10DD		6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10148058	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10DD		7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10148060	TRẦN THỊ	HÀO	DH10DD		8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10148062	MAI THỊ	HẠNH	DH10DD		7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10148064	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10DD		9.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10148065	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẠNH	DH10DD		8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10148068	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	DH10DD		6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10148081	TRẦN VĂN	HÒA	DH10DD		9.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10148082	NGUYỄN XUÂN	HỒNG	DH10DD		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10148083	PHAN THỊ THANH	HỒNG	DH10DD		7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Le
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Le
ThS. Nguyễn Vinh Lan

○ ○ ○ ○ ○ ● ● ● ● ○ ● ● ○ ○ ○ ○ ● ●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhân dang 00502

Trang 3/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 09

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài:....., Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lau

ThS. Nguyễn Vinh Lan



ThS. Nguyễn Vinh Lành



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 10

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00503

Trang 1/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10148100	ĐÀO KIM	HƯƠNG	DH10DD		6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10148101	LÊ THỊ KIM	HƯƠNG	DH10DD		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10148103	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH10DD		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10148104	LÊ THỊ	HƯƠNG	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10148107	TRẦN THỊ MINH	HƯƠNG	DH10DD		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10148112	PHẠM THỊ	KHÁNH	DH10DD		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10148116	HÀ THANH	LAN	DH10DD		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10148122	THÂN THỊ HƯƠNG	LIỄU	DH10DD		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10148123	ĐINH THÙY	LINH	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10148124	LÊ THỊ	LINH	DH10DD		9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10148125	NGÔ THỊ ÁNH	LINH	DH10DD		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10148127	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	DH10DD		8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10148128	TRẦN THỊ THÙY	LINH	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10148133	NGUYỄN KIM	LOAN	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10148136	LÊ ĐÌNH THIÊN	LONG	DH10DD		6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10148140	NGUYỄN ÁI	LY	DH10DD		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10148143	HUỲNH TRẦN HOÀNG	MINH	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10148150	NGUYỄN TRẦN ĐIỂM	MY	DH10DD		7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lưu

ThS. Nguyễn Vinh Lan



Mã nhận dạng 00503

Trang 2/7

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 10

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10148152	BÙI THỊ LÊ	NA	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10148153	LÊ HỒNG	NAM	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10148155	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	DH10DD		7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	10148158	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10148159	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	DH10DD		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
24	10148160	VÕ THỊ KIM	NGÂN	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10148164	NGUYỄN HỒ HỒNG	NGỌC	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10148168	THÂN THỊ	NGỌC	DH10DD		6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
27	10148169	LƯU THÀO	NGUYỄN	DH10DD		6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
28	10148171	ĐINH VĂN	NHÂN	DH10DD		8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10148174	ĐĂNG THỊ MINH	NHẬT	DH10DD		6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
30	10148175	PHẠM HOÀNG XUÂN	NHẬT	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10148176	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHIÊN	DH10DD		7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
32	10148179	NGUYỄN THỊ THÙY	NHUNG	DH10DD		7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10148181	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	DH10DD		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
34	10148184	MAI THỊ KIỀU	OANH	DH10DD		8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10148185	ĐỖ THANH	PHONG	DH10DD		7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
36	10148186	LÊ HỒNG	PHONG	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Vinh Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Mã nhận dạng 00503

Trang 3/7

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 10

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10148189	HUỲNH BÍCH	PHƯƠNG	DH10DD		5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10148191	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH10DD			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10148192	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10148197	VŨ MINH	PHƯƠNG	DH10DD		8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
41	10148198	VŨ THỊ	PHƯƠNG	DH10DD		6.5	(V) D 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
42	10148204	TẠ THỊ THÚY	QUÝNH	DH10DD		7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
43	10148208	HOÀNG VĂN	TẠO	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	D 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10148214	ĐINH THỊ MỸ	THANH	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	10148216	PHẠM THỊ HƯƠNG	THANH	DH10DD		9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10148217	TRẦN THỊ KIM	THANH	DH10DD		7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10148225	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	DH10DD		6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
48	10148226	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10148227	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10DD		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
50	10148229	TRƯỜNG THỊ	THẢO	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	10148236	PHAN THỊ	THU	DH10DD		8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	10148242	HUỲNH PHẠM THANH	THÙY	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10148244	PHAN THỊ THANH	THÙY	DH10DD		6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	10148245	CÁI THỊ KIM	THÙY	DH10DD		7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

Số bài: ; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

Lưu
ThS. Nguyễn Vinh Lan

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 10

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00503

Trang 4/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10148246	NGÔ THỊ YẾN	THÙY	DH10DD		7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
56	10148247	ĐỖ THỊ	THÚY	DH10DD		7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
57	10148248	LÊ KIM	THÚY	DH10DD		5.0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	10148254	TRẦN THỊ ANH	THƯ	DH10DD		9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	10148257	NGÔ THỊ	THƯƠNG	DH10DD		8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
60	10148260	TRƯƠNG THỊ	THƯƠNG	DH10DD		8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
61	10148262	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	DH10DD		6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
62	10148264	DƯƠNG NGỌC	TRANG	DH10DD		7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
63	10148269	PHAN THỊ THÙY	TRANG	DH10DD		6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
64	10148271	TRẦN NGỌC ĐIỂM	TRANG	DH10DD		5.0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10148272	TRƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	DH10DD		8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
66	10148273	VÕ THỊ HẠC	TRANG	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10148274	PHẠM BÍCH	TRÀ	DH10DD		8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
68	10148276	LÊ BẠCH NGỌC	TRÂN	DH10DD		6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
69	10148279	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRINH	DH10DD		6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
70	10148281	MAI HOÀNG	TRÍ	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	10148284	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	10148286	HUỲNH THỊ THANH	TRUYỀN	DH10DD	✓	7.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Vinh Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 10

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Mã nhận dạng 00503

Trang 5/7

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10148287	LÝ THI CẨM	TRUYỀN	DH10DD		7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
74	10148290	PHẠM THỊ HOÀNG	TRÚC	DH10DD		7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
75	10148291	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	DH10DD		7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
76	10148292	TRƯƠNG THỊ THANH	TRÚC	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 3 7 8 9
77	10148293	VÕ THỊ THANH	TRÚC	DH10DD		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
78	10148298	HỒ THỊ KIM	TUYẾN	DH10DD		7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
79	10148299	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾT	DH10DD		7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
80	10148300	MAI HOÀNG	TÚ	DH10DD		7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
81	10148301	NGUYỄN THẢO	UYÊN	DH10DD		8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
82	10148306	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	DH10DD		8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
83	10148308	PHẠM THỊ TÀI	VÂN	DH10DD		7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
84	10148309	THÁI THỊ THU	VÂN	DH10DD		7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
85	10148310	TRƯƠNG ĐĂNG THANH	VÂN	DH10DD		9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	10148312	NGUYỄN XUÂN	VĨ	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	10148315	HUỲNH THỊ BÍCH	VƯƠNG	DH10DD		5.0	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	10148319	NGUYỄN THỊ NGỌC	YỄN	DH10DD			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	10148320	PHÙNG THỊ NGỌC	YỄN	DH10DD		8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
90	10148321	HUỲNH THỊ NHƯ	Ý	DH10DD		7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:; Số tờ:

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

ThS. Nguyễn Vinh Lan

ThS. Nguyễn Vinh Lan

○ ○ ○ ○ ○ ● ● ● ● ● ○ ● ● ● ● ○ ● ● ● ○

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00503

Trang 6/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thí nghiệm Hóa ĐC - 10

CBGD: Nguyễn Thị Mai (666)

Số bài: _____ Số tờ: _____

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

Luu
Ths. Nguyen Vinh Luu